



**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

04/2014

**Trong ngày ấy (Chúa nhật sau lễ Phục Sinh) hãy nói cho toàn thế giới về Lòng Thương Xót hải hà của Ta; ngày hôm ấy, bất kỳ ai đến với Nguồn Mạch Sự Sống sẽ hoàn toàn được xóa sạch tội lỗi và hình phạt.
(NK 300)**

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

Mâu Nhiệm Phục Sinh

Lm. JB. Võ Văn Ánh

I. Ý nghĩa thần học của biến cố Phục Sinh

A. Phục Sinh là công trình của Ba Ngôi

1. Nơi biến cố Phục Sinh, cả Ba Ngôi Vị đều hành động chung và mỗi Ngôi Vị biểu lộ sự độc đáo riêng. Sự Phục Sinh được thực hiện **bởi quyền năng của Chúa Cha**, Đấng đã **làm cho Đức Kitô, Con của Người sống lại**. Chúa Cha đã đưa Con Người là Đức Kitô cùng với thân xác vào trong Ba Ngôi một cách tuyệt hảo. Đức Kitô đã được mạc khải là **Con Thiên Chúa quyền năng nhờ Thánh Thần** do Người đã Phục Sinh từ cõi chết (Rm 1, 4).

Thánh Phaolô nhấn mạnh: Việc biểu lộ quyền năng của Thiên Chúa do **công trình của Chúa Thánh Thần** ban sự sống cho con người đã chết của Đức Giêsu và đã làm con người ấy trở thành Chúa vinh hiển.

2. Còn Chúa Con cũng hoàn tất sự Phục Sinh của mình bằng quyền năng thần linh. Đức Giêsu đã loan báo rằng: "Con Người sẽ phải chịu nhiều đau khổ, phải chết và đã sống lại. Đàng khác, Đức Giêsu cũng đã khẳng định: *Ta thí mạng sống Ta để rồi lấy lại... Ta có quyền thí mạng sống Ta và có quyền lấy lại* (Ga 10, 17-18).



3. Các giáo phụ chiêm ngắm sự Phục Sinh nơi Ngôi Vị thần linh của Đức Kitô vẫn kết hợp với linh hồn và với thân xác đã là nhau vì sự chết: "Do sự duy nhất của bản tính thần linh vẫn hiện diện trong từng phần của con người, mà các phần này kết hợp lại với nhau. Vậy **có sự chết**, vì có sự phân lìa giữa hồn và xác và **có sự Phục Sinh** là do sự kết hợp giữa hai phần tách biệt.

B. Ý nghĩa và giá trị cứu độ của sự Phục Sinh

1. "*Nếu Đức Kitô không sống lại, thì lời rao giảng của chúng tôi thật hư không và đức tin của chúng tôi cũng là hư không*" (1 Cor 15, 14). **Biến cố Phục Sinh tiên vàn là một sự xác nhận** tất cả những gì Đức Kitô đã làm và đã dạy đều là chân lý. Kể cả những điều không thể hiểu đối với trí tuệ của con người.

2. Sự Phục Sinh của Đức Kitô **hoàn tất các lời hứa** trong Cựu Ước và các lời hứa của chính Đức Giêsu lúc Ngài còn tại thế. Thành ngữ "theo lời Kinh Thánh" chỉ rằng sự Phục Sinh của Đức Kitô hoàn tất các lời tiên báo trước.

3. Chân lý về thần tính của Đức Giêsu được xác nhận bởi sự Phục Sinh. Ngài đã nói: "*Khi các người đưa Con Người lên cao, bấy giờ các người sẽ biết chính là Ta*" (Ga 8, 28). Sự sống lại của Đấng bị đóng đinh minh chứng Ngài thực sự đã là "Đấng Tự Hữu", là Con Thiên Chúa và là chính Thiên Chúa. Thánh Phaolô nói: "**Lời hứa đã ban cho cha ông, thì Thiên Chúa đã làm trọn cho con cái là chúng ta**, khi Người đã cho Đức Kitô sống lại như đã viết trong Thánh Vịnh thứ 2: "*Người là Con Ta, chính ta hôm nay đã sinh ra Người*" (Cv 13,32-33). **Sự Phục Sinh của Đức Kitô gắn liền với Mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa**, hoàn tất Mầu nhiệm Nhập Thể theo dự định của Thiên Chúa.

4. Trong Mầu nhiệm Vượt Qua, có hai khía cạnh: "**Bởi sự chết của Đức Kitô giải thoát chúng ta khỏi mọi tội lỗi, bởi sự Phục Sinh, Chúa Kitô mở đường cho chúng ta vào sự sống mới.** Sự sống mới này tiên vàn là sự **công chính hóa**

ban lại cho chúng ta trạng thái ân sủng, để như Chúa Kitô được sống lại từ kẻ chết, chúng ta cũng được sống một đời sống mới" (Rm 6,4). Sự sống mới ấy là **chiến thắng cái chết do tội và lại được thông phần ân sủng**. Sự sống mới ấy **hoàn tất ơn làm nghĩa tử**, vì chính chúng ta đã **trở nên anh em với Đức Kitô**, như Đức Kitô gọi các môn đệ ngay khi Ngài sống lại: "*Hãy đi loan báo cho anh em Ta*" (Mt 28,10; Ga 20,17). Là anh em với Đức Kitô không phải theo bản tính nhưng vì ân sủng. Vì ơn nghĩa tử cho chúng ta được thông phần sự sống của Con Thiên Chúa, ơn này được mạc khải trong sự Phục Sinh của Ngài.

5. Sau cùng, sự Phục Sinh của Đức Kitô và chính Đức Kitô Phục Sinh là **khởi nguyên và là nguồn suối của sự Phục Sinh cánh chung của chúng ta**: "Đức Kitô đã sống lại từ trong kẻ chết mở đường cho những ai đang an giấc nghìn thu. Vì **nếu tại một người mà nhân loại phải chết, thì cũng nhờ một người mà kẻ chết được sống lại**. Quả thế, như mọi người vì liên đới với Adam mà phải chết, thì mọi người nhờ liên đới với Chúa Kitô cũng được Thiên Chúa cho sống lại. Nhưng mỗi người theo thứ tự của mình: "*Mở đường là Đức Kitô, rồi khi Đức Kitô quang lâm, thì đến lượt những kẻ thuộc về Người*" (1 Cr 15, 20-22). Trong khi chờ đợi sự hoàn tất, **Đức Kitô Phục Sinh sống trong tâm hồn các tín hữu**. Nơi Ngài, các Kitô hữu "*thường ném những mảnh lực của thế giới tương lai*" (Dt 6, 5) và đời sống của họ được Ngài lôi kéo vào trong lòng sự sống thần linh, "*để đừng ai sống cho mình nữa nhưng là sống cho Đấng đã chết và sống lại vì họ*" (2 Cr 5, 15) **Chúa đã sống lại thật. Alleluia!**

II. Kết luận thực hành: Đã được sống lại với Chúa Kitô Phục Sinh, chúng ta cố **vươn lên** trong đời sống mới, **tìm kiếm** cuộc đời cao siêu, **đừng để** những điều trần tục lôi cuốn cuộc đời chúng ta sa lầy trong tội lỗi. Xin Chúa **giúp sức** cho mỗi người chúng con, mỗi ngày **được tiến thêm một bước trên con đường Phục Sinh** của mình cùng với Chúa Kitô.



CHÚA NHẬT 5 MÙA CHAY NĂM A

(Ga 11, 1-45)

1. Sự sống của thể xác: Hầu hết những quan tâm của chúng ta đều là lo cho cuộc sống thể xác: ăn uống, tiền bạc, thuốc men, sung sướng. Và rất nhiều tội ta phạm cũng vì quá lo cho cuộc sống thể xác này.

Thánh Phaolô nói sự sống thần khí quan trọng hơn sự sống thể xác; và chúng ta vẫn tuyên xưng: "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại". Nhưng hình như ta không sống đúng theo niềm tin ấy. Nếu ta thực sự tin như thế thì: Ta đâu có quá sợ chết, ta đâu có quá bám víu vào những thứ nuôi cuộc sống thân xác này. Đức Giêsu nói "Ai dám



liều bỏ sự sống (thể xác) thì sẽ được sự sống đời đời".

2. Sự sống thần linh: Được ban ngày ta lãnh nhận bí tích Rửa tội. Được lớn dần lên nhờ cầu nguyện, nhờ Thánh Thể, nhờ kết hợp với Chúa hàng ngày. Ta có lo bồi dưỡng nó không?

3. Lời cầu nguyện của Đức Giêsu trước mồ Ladarô đáng ta bắt chước:

- Thông thường, thứ tự của lời ta cầu xin là: a/ Trình bày nhu cầu của mình; b/ Xin Chúa giúp; c/ Nếu được Chúa ban thì ta cảm ơn. Thứ tự lời Đức Giêsu cầu nguyện ngược hẳn lại: a/ Tạ ơn "Lạy Cha, con cảm tạ Cha" (c 41a); b/ Không cần trình bày



yêu cầu (vì hiểu ngầm Chúa Cha đã biết); c/ Tin chắc lời xin của mình đã được nhậm lời "vì Cha đã nhậm lời Con" (c 41b).

- Tại sao? Đức Giêsu và Chúa Cha kết hợp mật thiết nên một: Đức Giêsu muốn cũng là Chúa Cha muốn, người xin cũng là người ban, nên chắc chắn lời xin sẽ được thực hiện.

- Chúng ta có được như thế không? Được, nếu như ta cũng kết hợp mật thiết với Đức Giêsu và qua Ngài với Chúa Cha, và do đó ta chỉ muốn điều Chúa muốn.

* Mùa Chay chuẩn bị chúng ta chia sẻ cuộc phục sinh của Đức Giêsu. Cuộc sống thần linh của chúng ta có thể đã chết hay chưa sống dồi dào. Ta hãy kết hợp với Đức Giêsu mà xin được phục sinh. Và hãy tin chắc ta sẽ được, miễn là ta thực sự muốn mình phục sinh.

4. Chết và sống: Chết và sống liên đới chặt chẽ với nhau: Đức Giêsu đã làm cho Ladarô sống lại. Nhưng chính sự sống lại của ông lại là cơ khiến Đức Giêsu phải chết (x. Ga 11, 47-50: sau chuyện này, Thượng Hội Đồng do thái quyết định giết Đức Giêsu).

Chúa chết để chúng ta được sống.

Phần tội lỗi trong con người chúng ta phải chết để cho phần thần linh sống mạnh.

"Ai muốn cứu mạng sống mình (mạng sống thể xác) thì sẽ mất mạng sống (mạng sống thần linh); còn ai liều mất mạng sống mình (mạng sống thể xác) vì Thầy thì sẽ tìm được mạng sống (mạng sống thần linh)" (Mt 16, 25).

5. Giêsu là ai?: Là một nhà diễn thuyết hấp dẫn: "Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Ngài, vì Ngài giảng dạy như một đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư" (Mc 1, 21). Là một vĩ nhân đầy quyền phép: "Mọi người đều kinh ngạc đến nỗi họ bàn tán với nhau: Thế nghĩa là gì?.. Ông ấy ra lệnh cho cả các thần ô uế và chúng phải tuân lệnh" (Mc 1, 27).

Nhưng không phải chỉ có thế, bài Tin Mừng này cho ta biết thêm Ngài chính là sự sống: "Ta là sự sống lại và là sự sống. Ai tin Ta thì dù có chết cũng sẽ được sống. Ai sống và tin Ta thì sẽ không phải chết bao giờ" (câu 25-26). Sau khi tuyên bố như thế, Đức Giêsu hỏi Matta: "Con có tin như thế không?" (câu 27). Đó cũng chính là câu Ngài hỏi chúng ta.



CHÚA NHẬT LỄ LÁ NĂM A

(Mt 26, 14; 27, 66)

Bốn bài thương khó trong các sách Tin Mừng đều có chất liệu và bố cục gần giống nhau, nhưng mỗi quyển Tin Mừng nhấn mạnh một ý tưởng khác nhau: Mc sử dụng như một bài giảng truyền giáo; Lc nhấn mạnh đến lòng nhân hậu của Đức Giêsu; Ga nhấn mạnh đến sự tự do và vương quyền của Đức Giêsu; còn bài thương khó của Mt thì giống như một bài giáo lý cho biết Giêsu là ai.

Bài thương khó trong Mt có thể chia làm 2 phần: Đức Giêsu với các môn đệ, và Đức Giêsu với các nhà cầm quyền Do Thái và Rôma.

- Đức Giêsu với các môn đệ: phần này diễn ra trong phòng tiệc ly và vườn Cây dầu. Mặc dù Ngài rất thương mến các ông, nhưng Phêrô chối Ngài, Giuđa nộp Ngài và các môn đệ kia bỏ Ngài.

- Đức Giêsu với các nhà cầm quyền: Mt muốn cho thấy trách nhiệm của các nhà cầm quyền đối với cái chết của Đức Giêsu. Giuđa đã mang tiền trả lại cho các thượng tế nhưng các ông không nhận và tiếp tục ung

dung xúc tiến vụ án. Bà vợ của Philatô khuyên chồng đừng nhúng tay vào vụ án. Nhưng sự can thiệp này không kết quả.

Khi Đức Giêsu tắt thở, lời của viên đại đội trưởng chính là câu trả lời cho câu hỏi giáo lý ("Giêsu là ai"): "Quả thật người này là Con Thiên Chúa".

1. Lên và xuống: Đoạn thư Philipphê ngầm so sánh Đức Giêsu với Adam và nói lên cái nghịch lý giữa "lên" và "xuống": Adam đã muốn lên "bằng Thiên Chúa" và kết quả là đẩy loài người xuống vực sâu. Còn Đức Giêsu "tuy vẫn là Thiên Chúa mà không nhất quyết phải đòi cho mình được ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã khước từ tất cả, mặc lấy thân nô lệ thấp hèn". Kết quả là "Thiên Chúa đã siêu tôn Ngài và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu...". Thật đúng như lời Đức Giêsu đã nói "Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên".

Chúng ta cũng thường theo con đường của Adam, tưởng rằng khẳng định được mình khi nâng mình lên trước mặt những người khác. Nhưng cái "mình"

mà ta khẳng định ấy chỉ là những dáng vẻ bề ngoài chứ không phải là bản thân thực sự của mình.

Hãy theo con đường của Đức Giêsu, con đường vâng lời và từ bỏ. Qua con đường này, Ngài đã được Thiên Chúa tôn lên làm Đức Chúa.

Thánh Phanxicô Assisi đã xác tín điều ấy: "Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân".

2. Bài học của Đức Giêsu chịu đau khổ: Chúng ta nghĩ gì khi nghe bài tường thuật cuộc thương khó của Đức Giêsu? Phải chăng chúng ta xúc động vì một người vô tội mà phải gánh chịu biết bao đau khổ như thế? Phải chăng chúng ta giật mình nhìn lại bản thân để xem coi mình thuộc về loại "cây khô" gồm những kẻ lạnh lùng hành khổ Ngài, hay "cây xanh" đang vui lòng chịu khổ như Ngài?

Nhưng còn một bài học khác đáng chúng ta để ý hơn: Đức Giêsu đã tha thứ cho tất cả những kẻ làm khổ Ngài, những



người có mặt hôm đó cũng như những người của các thế hệ về sau, trong đó có chính chúng ta nữa. Bài học Chúa dạy là phải liên kết lại cả 3 yếu tố: đau khổ, tình yêu và tha thứ.

3. Lời nguyện xin tha: Trong trại tù Auschwitz, một trại tù nổi tiếng của Đức Quốc Xã giam giữ những người Do Thái, người ta đã tìm được một lời cầu nguyện rất cảm động như sau:

Lạy Chúa, xin đừng chỉ nhớ đến những người thiện chí, mà hãy nhớ cả những kẻ ác tâm.

Đừng chỉ nhớ những nỗi khổ đã đổ dồn xuống chúng con, mà cũng hãy nhớ đến những hoa trái mà các đau khổ ấy đã sinh ra cho chúng con: tình bạn chân thành, sự khiêm tốn, lòng can đảm, tính quảng đại và con tim nhân ái.

Khi những người hành hạ chúng con phải ra trước tòa Chúa phán xét, xin cho tất cả những hoa trái ấy thành những lời xin ơn tha thứ cho họ.



CHÚA NHẬT PHỤC SINH NĂM A

(Ga 20, 1-9)

Những chi tiết quan trọng nhất của bài Tin Mừng là ngôi mồ trống và 3 phản ứng trước hiện tượng ấy:

- Maria Mađalêna nghĩ rằng "Người ta đã lấy mất Chúa rồi". Bà hoang mang chạy đi báo tin "chẳng lành" ấy cho các tông đồ khác. Phải chờ đến khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra với bà thì bà mới tin Ngài sống lại.

- Phêrô nhìn thấy những hiện tượng nhưng chưa có phản ứng nào cả.

- "Người môn đệ kia" khi thấy thì nhớ lại những lời Đức Giêsu đã nói trước nên đã tin ngay.

Đức tin của các tín hữu thường chỉ có một chiều kích, đó là chiều kích của trí óc: tin có Thiên Chúa; tin rằng Ngài đã tạo dựng mọi sự, Ngài biết mọi sự và điều hành mọi sự...

Đức tin của các tín hữu thường hướng tới đời sau: tin rằng mình sẽ được ở với Thiên Chúa sau khi từ giã cõi đời này.

Lời Chúa trong Thánh lễ hôm nay buộc ta phải điều chỉnh lại đức tin ấy: phải có thêm chiều kích hiện sinh nữa: Không chỉ tin bằng trí óc mà còn bằng cả cuộc sống. Không chỉ nhắm tới cuộc sống mai sau, mà phải

nhĩ tới cuộc sống hiện tại. Thánh Phaolô dạy: "Sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô".

Chỉ có các tông đồ là những "chứng nhân" đúng nghĩa: các ngài đã cùng sống với Đức Giêsu, đã thấy Ngài chết và thấy Ngài sống lại. Việc làm chứng của các ngài dựa trên điều các ngài đã thấy.

Nhưng lời chứng xuất phát từ cảm nghiệm cũng có giá trị, nhiều khi lại còn có sức thuyết phục hơn. Chúng ta có thể làm chứng cho Đức Giêsu phục sinh theo cách thứ hai này: sống làm sao cho người ta biết chúng ta đang sống một cuộc sống mới, chúng ta hạnh phúc, chúng ta tự do, chúng ta vui mừng trong cuộc sống mới đó, và trong bất cứ hoàn cảnh nào lòng chúng ta cũng tràn trề hy vọng.

Chúng ta xác tín rằng chúng ta có một chỗ dựa vô cùng vững chắc là Đức Giêsu phục sinh, và cũng xác tín rằng nếu có Ngài phù trợ thì chúng ta sẽ vượt thắng tất cả. Những câu đáp ca hôm nay trích từ Thánh vịnh 117 tuyên bố niềm xác tín đó: "Tay hữu Chúa đã ra oai thần lực, tay hữu Chúa cao cả vô



song. Tôi không phải chết nhưng còn sống mãi, để tường thuật những kỳ công Chúa làm".

Thế nhưng, chúng ta không nên kiêu căng, cũng không nên khinh chê những người khác không có được niềm xác tín của chúng ta. Đúng hơn, chúng ta cần làm chứng cho họ và chia sẻ với họ niềm xác tín ấy, một niềm xác tín vẫn giúp con người

lạc quan hy vọng cho dù đang ở giữa bao khổ đau, thất bại, bệnh tật và thậm chí sắp chết.

"Sao lại tìm người sống nơi chỗ kẻ chết?": Một vài tuần trước lễ Phục sinh, người chồng đã chết vì một tai nạn đột ngột: đang khi ông đốt các nhánh cây vụn trong khu vườn của gia đình, ông đã sơ ý để lửa bắt vào mình.

Tai nạn đã làm cho bà vợ trở nên như người mất trí, một đàng vì nó đột ngột quá, đàng



khác vì nó xảy ra tại chính khu vườn của gia đình. Bà không dám bước chân ra vườn. Thậm chí không dám nhìn về hướng đó nữa.

Rồi tới ngày lễ Phục sinh. Hai người hàng xóm đến thăm bà và rủ bà đi ra vườn. Mới nghe tới đó, bà co rúm người lại. Nhưng các bà hàng xóm tin rằng việc này sẽ có ích cho bà nên cứ khuyến khích. Thế là cả

3 ra vườn, đến chính nơi xảy ra tai nạn. Người vợ muốn quay lưng bỏ vào nhà. Nhưng đúng lúc ấy, một lời trong Tin Mừng bỗng loé lên trong đầu bà: "Sao lại tìm người sống nơi chỗ kẻ chết? Ngài không còn ở đây nữa. Ngài đã sống lại rồi". Bà nghĩ lời đó nói về chính người chồng của bà.

Thế là nỗi buồn sâu bấy lâu nay chấp cánh bay mất. Bà tìm lại được niềm vui. (Flor McCarthy)

CHÚA NHẬT 2 PHỤC SINH NĂM A

(Ga 20, 19-31)

Đoạn Tin Mừng này gồm 2 cuộc hiện ra của Đức Giêsu phục sinh:

a/ Cuộc hiện ra thứ nhất:

- Đấng phục sinh mang đến niềm vui và bình an cho các tông đồ.
- Trao sứ mạng ra đi cho các ông
- Ban Thánh Thần cho các ông.

b/ Cuộc hiện ra thứ hai vào 8 ngày sau nhằm củng cố đức tin: Đức tin được nâng lên trình độ cao: tin không phải vì thấy mà vì nghe lời chứng của những người đã tin. Từ nay tín hữu tin không phải vì được tiếp xúc trực tiếp với Đức Giêsu mà tin vì lời chứng của các tông đồ.

1. Tin thì vui:

Các bài đọc hôm nay cho thấy một đặc tính tất yếu của đức tin: nếu thực sự tin thì tất nhiên sẽ vui. Bài Tin Mừng kể rằng trước khi gặp Đức Giêsu phục sinh thì các tông đồ sợ, nhưng khi gặp Ngài thì "các môn đệ vui mừng"; Đoạn sách Công vụ kể: các tín hữu cộng đoàn Giêrusalem "ăn uống với nhau

rất đơn sơ vui vẻ"; còn trong bài đọc 2, thánh Phêrô bảo "Anh em sẽ được vui mừng mặc dù còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em".

Vậy mà hiện nay nhiều người ở ngoài nhìn vào Giáo Hội thì thấy hình như các kitô hữu có vẻ buồn, đức tin giống như một cái khuôn, thậm chí một nhà tù giam hãm họ. Tại sao?

2. Sống với nhau như anh em:

Con người thời nay khao khát được sống trong một cộng đoàn có tình có nghĩa. Có nhiều người than "Tôi thấy mình chỉ là một con số giữa một đám đông vô tình". Các nhà tâm lý xã hội đặt cho tình trạng này cái tên là "đám đông cô độc". Đó là kết quả của chủ nghĩa cá nhân mà chúng ta được giáo dục ngay từ nhỏ.

Vậy niềm khao khát trên phải chăng là một trong những dấu chỉ của thời đại? Làm thế nào để thỏa mãn được khát vọng tốt đẹp ấy?



Bài trích sách Công vụ có thể cho ta một số yếu tố để trả lời:

- Cầu nguyện và lắng nghe lời Chúa: vì sống cộng đoàn huynh đệ là một việc vượt quá khả năng con người ích kỷ, nên nếu có Chúa giúp thì mới thực hiện được.

- Chia sẻ: vì yêu thương thì phải cho đi.

- Cởi mở: mỗi người không tự khép kín trong cái tôi cô độc của mình nhưng phải mở lòng ra với mọi người.

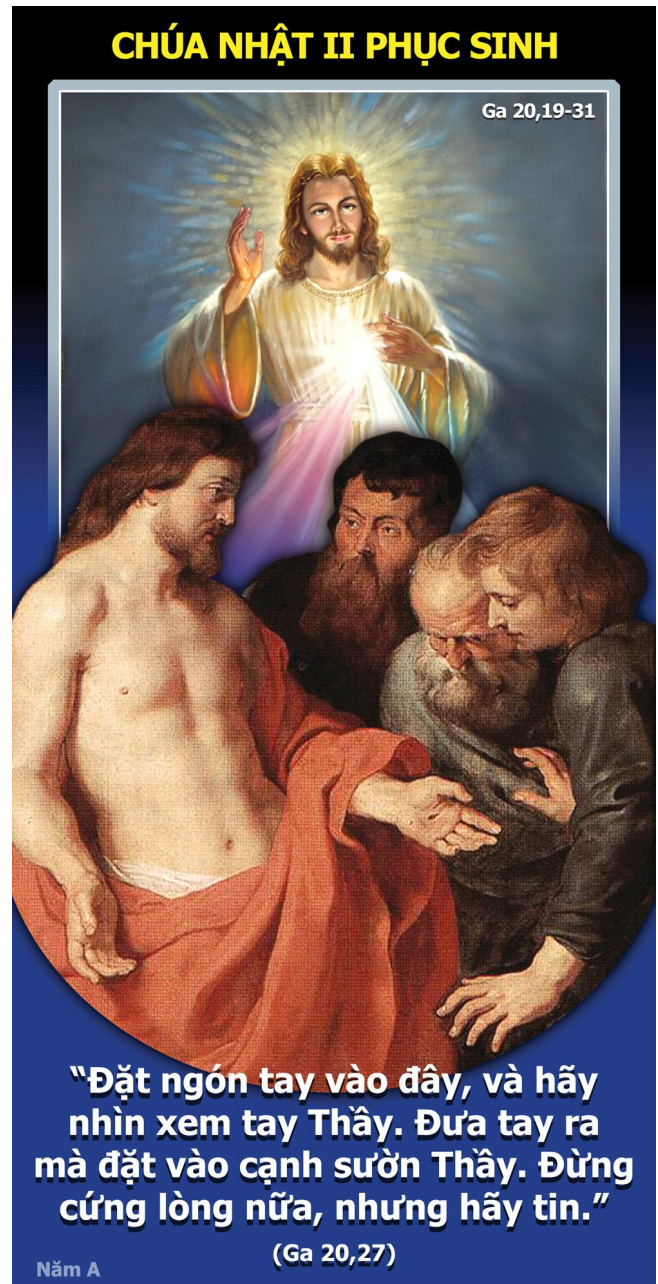
3. Tin vì thấy và tin do nghe:

Trên lý thuyết, tin vì thấy có giá trị hơn tin do nghe.

Nhưng trên thực tế, người ta tin do nghe nhiều hơn tin vì thấy: đứa trẻ không dám thọc tay vào ổ điện là do nó nghe lời cha mẹ căn dặn chứ không phải vì đã có kinh nghiệm bị điện giật; cậu học sinh tin rất nhiều điều thầy cô dạy mặc dù chưa bao giờ cậu thấy...

Và xét cho cùng, nội dung của một niềm tin có lẽ không quan trọng cho bằng lòng tín nhiệm vào uy tín của người thông tin: do không tín nhiệm vào một tên bá vơ ngoài đường cho nên dù hắn có hứa hẹn bao nhiêu điều tốt đẹp tôi vẫn không tin; ngược

lại do tín nhiệm vào cha mẹ, thầy cô nên các vị này bảo gì tôi cũng tin.



Và như thế, cuối cùng, tin do tín nhiệm là một thể hiện của tình yêu. Do đó tin do tín nhiệm có giá trị hơn tin nhờ bằng chứng.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 24

Tìm Hiểu Thông Điệp Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Đau khổ thực sự và hết sức khủng khiếp
Đau khổ nối tiếp những buồn phiền lo âu
Tại Vườn Cây Dầu đặc biệt trên Núi Sọ
Lòng thương xót đó lạ Chúa xin đủ tình.

Rao giảng về Chúa Cha, Đấng giàu lòng thương xót, Đức Giêsu đã thật sự làm chứng về thực tại đó – thực tại lòng thương xót của Thiên Chúa Cha – ngay trong cuộc đời của Người qua mọi hành động của Người.

Mầu nhiệm Phục Sinh đỉnh cao cuộc mạc khải
Ngay thời đương đại với sự kiện nhiệm mầu
Ngay cả khởi đầu của công cuộc tạo dựng
Đã có chứa đựng mầu nhiệm lòng xót thương.

Tình thương Thiên Chúa ban tặng cho con người, dù được nhìn từ bất kỳ góc độ nào, cũng luôn hàm chứa và cần phải được nhận ra như yếu tố chủ chốt: lòng thương xót. Đặc biệt, lòng thương xót hiện hữu ngay trong sự viên mãn của ơn Thiên Chúa ban cách nhưng không cho con người tội lỗi: ơn cứu độ.

Trật tự con đường mà Thiên Chúa thiết định
Là sự công chính con người được phục hồi
Là bao tội lỗi con người được tha thứ
Lập lại trật tự nhờ mầu nhiệm Phục Sinh.

Chiến thắng tội lỗi bằng cuộc Tử nạn-Phục sinh, ban ơn tha thứ cho người tội lỗi, hứa hẹn Nước Trời cho những ai tin vào Người và sống niềm tin đó, Đức Giêsu đã mạc khải về lòng thương xót của Thiên Chúa Cha trong sự viên mãn của ơn cứu độ Người thực hiện.



Năm lần sử dụng từ *mercy* trong thông điệp

1. APV V 7,10

- *Christ, as the man who suffers really and in a terrible way in the Garden of Olives and on Calvary, addresses Himself to the Father, that Father whose love He has preached to people, to whose **mercy** He has borne witness through all of His activity. (V 7,10)*
- *Le Christ, en tant qu'homme qui souffre réellement et terriblement au jardin des Oliviers et sur le Calvaire, s'adresse au Père, à ce Père dont il a annoncé l'amour aux hommes, dont il a fait connaître la **miséricorde** par toutes ses actions. (V 7,10)*
- Đức Kitô, trong tư cách là người chịu đau khổ thực sự và khủng khiếp tại Vườn Cây Dầu và trên Núi Sọ, hướng lòng về Chúa Cha, là Đấng mà tình thương của Ngài đã được chính Đức Kitô rao giảng cho nhân loại và làm chứng cho **lòng thương xót** đó của Chúa Cha qua mọi hành động của Người. (V 7,10)

2. APV V 7,18

- *In this way, redemption involves the revelation of **mercy** in its fullness. (V 7,18)*
- *De la sorte, la rédemption porte en soi la révélation de la **miséricorde** en sa plénitude. (V 7,18)*
- Như vậy, ơn cứu độ bao gồm sự mạc khải về **lòng thương xót** trong sự viên mãn của ơn này. (V 7,18)

3. APV V 7,19

- *The Paschal Mystery is the culmination of this revealing and effecting of **mercy**, which is able to justify man, to restore justice in the sense of that salvific order which God willed from the beginning in man and, through man, in the world. (V 7,19)*
- *Le mystère pascal constitue le sommet de cette révélation et de cette mise en œuvre de la **miséricorde**, qui est capable de justifier l'homme, de rétablir la justice comme réalisation de l'ordre salvifique que Dieu avait voulu dès le commencement dans l'homme, et, par l'homme, dans le monde. (V 7,19)*

- Mẫu nhiệm Phục Sinh là đỉnh cao công cuộc mạc khải và hiệu lực của **lòng thương xót**, có khả năng công chính hóa con người, khôi phục lại sự công chính theo trật tự cứu chuộc mà Thiên Chúa muốn ngay từ khởi thủy nơi con người và trong vũ trụ, qua con người. (V 7,19)

4. APV V 7,35

- *Believing in this love means believing in **mercy**.* (V 7,35)
- *Croire en un tel amour signifie croire dans la **miséricorde**.* (V 7,35)
- Tin vào tình thương này có nghĩa là tin vào **lòng thương xót**. (V 7,35)

5. APV V 7,36

- *For **mercy** is an indispensable dimension of love; **it** is as it were love's second name and, at the same time, the specific manner in which love is revealed and effected vis-à-vis the reality of the evil that is in the world, affecting and besieging man, insinuating itself even into his heart and capable of causing him to "perish in Gehenna."*¹ (V 7,36)
- ***Celle-ci en effet est la dimension indispensable de l'amour; elle est comme son deuxième nom, et elle est en même temps la manière propre dont il se révèle et se réalise pour s'opposer au mal qui est dans le monde, qui tente et assiège l'homme, s'insinue jusque dans son cœur et peut "le faire périr dans la géhenne"***². (V 7,36)
- Bởi **lòng thương xót** là chiều kích cần thiết của tình thương; **lòng thương xót** này là tên gọi thứ hai của tình thương và đồng thời là cách độc đáo để tình thương được mạc khải và thực hiện đối lại với thực tại sự dữ trong thế gian, đang cám dỗ và vây hãm con người, đang luồn lách vào tâm can con người và có thể khiến con người bị "tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục".³ (V 7,36)

Để kết

Đau khổ thực sự và hết sức khủng khiếp
Đau khổ nối tiếp những buồn phiền lo âu

Tại Vườn Cây Dầu đặc biệt trên Núi Sọ
Lòng thương xót đó lạ Chúa xin đủ tình
Mầu nhiệm Phục Sinh đỉnh cao cuộc mạc khải
Ngay thời đương đại với sự kiện nhiệm mầu
Ngay cả khởi đầu của công cuộc tạo dựng
Đã có chứa đựng mầu nhiệm lòng xót thương
Trật tự con đường mà Thiên Chúa thiết định
Là sự công chính con người được phục hồi
Là bao tội lỗi con người được tha thứ
Lập lại trật tự nhờ mầu nhiệm Phục Sinh.

Thật vậy, sự viên mãn của ơn cứu độ trong Mầu nhiệm Phục Sinh được nhận biết qua: (1) “Đức Kitô, trong tư cách là người chịu đau khổ thực sự và khủng khiếp tại Vườn Cây Dầu và trên Núi Sọ, hướng lòng về Chúa Cha, là Đấng mà tình thương của Ngài đã được chính Đức Kitô rao giảng cho nhân loại và làm chứng cho **lòng thương xót** đó của Chúa Cha qua mọi hành động của Người” (V 7,10); (2) “Như vậy, ơn cứu độ bao gồm sự mạc khải về **lòng thương xót** trong sự viên mãn của ơn này” (V 7,18); (3) “Mầu nhiệm Phục Sinh là đỉnh cao công cuộc mạc khải và hiệu lực của **lòng thương xót**, có khả năng công chính hóa con người, khôi phục lại sự công chính theo trật tự cứu chuộc mà Thiên Chúa muốn ngay từ khởi thủy nơi con người và trong vũ trụ, qua con người” (V 7,19); (4) “Tin vào tình thương này có nghĩa là tin vào **lòng thương xót**” (V 7,35); và (5) “Bởi **lòng thương xót** là chiều kích cần thiết của tình thương; **lòng thương xót** này là tên gọi thứ hai của tình thương và đồng thời là cách độc đáo để tình thương được mạc khải và thực hiện đối lại với thực tại sự dữ trong thế gian, đang cám dỗ và vây hãm con người, đang luồn lách vào tâm can con người và có thể khiến con người bị “tiêu diệt cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục”” (V 7,36).

¹ Mt 10:28. Lời người chuyên ngữ: “*vis-à-vis*” là cụm từ Pháp ngữ, có nghĩa là “*face to face*”, “*in relation to*” trong Anh ngữ.

² Mt 10,28.

³ Mt 10,28.

Chiến đấu với cám dỗ

Lm. Giuse Đỗ Văn Thụy

HỘI THỪA SAI VIỆT NAM

(Phần 4)

III. XÁC THỊT

Thế gian và ma quỷ là những kẻ thù ngoại tại chính yếu của chúng ta, nhưng chúng ta còn phải mang trong chính mình kẻ nội thù khủng khiếp hơn nhiều, đó là xác thịt. Thế gian có thể được chế ngự dễ dàng bằng sự coi khinh những phù hoa và hư ảo của nó, ma quỷ không thể chống lại sức mạnh siêu nhiên của một chút nước thánh; nhưng xác thịt không ngừng chống lại chúng ta. Nó chống lại bằng hai cách rõ rệt: bằng bản năng sợ đau khổ và ước muốn thỏa mãn vô độ. Cách thứ nhất là chướng ngại cho sự thánh thiện, cách thứ hai có thể làm thiệt hại ơn cứu độ đời đời. Do đó, thật cần thiết để biết làm cách nào kháng cự lại và tiêu diệt hai khuynh hướng nguy hiểm này:

1. Ước muốn khoái lạc.

1.1. Ước muốn khoái lạc.

Chúng ta sẽ bắt đầu với khuynh hướng thứ hai, đó là khuynh hướng đặc thù của sự

ham mê nhục dục, trong khi sợ đau khổ là một hậu quả tất yếu và là khía cạnh tiêu cực của ước muốn này. Chúng ta trốn tránh đau khổ vì chúng ta yêu khoái lạc, và sự hưởng chiều về khoái lạc được coi là sự ham mê nhục dục.

Khoái lạc về xác thịt tự nó không phải là xấu. Thiên Chúa là tác giả của tự nhiên, chính Người đã ban khoái lạc cho một số hành động tự nhiên và nhất là những gì thích hợp cho việc bảo tồn con người và nòi giống. Người hành động như thế để giúp chúng ta sử dụng dễ dàng các khả năng, và khuyến khích chúng ta thực hiện chúng. Nhưng vì hậu quả của nguyên tội, sự ham muốn nhục dục thường chống lại những đòi hỏi của lý trí và xúi giục chúng ta phạm tội. Thánh Phaolô đã diễn tả sinh động trận chiến giữa xác thịt và tinh thần mà mọi người chúng ta phải chiến đấu chống lại chính mình để bắt những bản năng xác thịt từng phục sự điều khiển của lý trí đã được đức tin

soi dẫn (x. Rm 7, 14-25; 1Cr 12, 1-7).

Thật khó khăn khi phải cố gắng tìm ra ranh giới phân biệt những khoái lạc lành mạnh với những khoái lạc lằng loàn, cũng như làm cách nào để giữ mình trong phạm vi những thú vui lành mạnh. Hưởng thụ những thú vui hợp pháp thường trở thành cơ hội hay động cơ cho những thú vui bất hợp pháp và hỗn độn. Vì thế, tinh thần khổ chế Kitô giáo luôn khuyên chúng ta từ khước những gì hợp pháp và thú vui lành mạnh, không phải vì bối rối, nhưng để bảo vệ điều thiện bị nguy hiểm khi người ta thiếu khôn ngoan tiến gần tới ranh giới sự dữ.

Sự thỏa mãn một giác quan làm thức tỉnh sự thèm khát của những giác quan khác. Lý do là vì cảm giác khoái lạc tràn lan toàn thân thể, và khi một giác quan bị kích thích thì cả cơ thể cùng rung động. Điều này đặc biệt đúng với xúc giác, nó có mặt trong mọi phần của cơ thể và hướng về khoái lạc thú tính với một xúc cảm mãnh liệt hơn những giác quan khác.

Cuộc chiến chính yếu xoay quanh hai khuynh hướng cần thiết cho việc bảo tồn cá thể và

giống nòi. Đó là sự dinh dưỡng và truyền sinh. Những khuynh hướng nhạy cảm khác hầu như luôn được dùng để phục vụ hai khuynh hướng này, là ham mê kiếm tìm khoái lạc không liên quan gì cho việc bảo tồn cá thể và nòi giống. Nếu lý trí không can thiệp, giữ những thèm khát theo bản năng ở mức độ thích đáng, thì chúng có thể dễ dàng làm suy thoái cá thể và nòi giống.

Người ta thật khó tin rằng một sự ham muốn buông thả gây thiệt hại cho ta biết bao, không phải chỉ với sự hoàn thiện luôn đòi hỏi sự khổ chế, nhưng còn có đối với ơn cứu độ đời đời của chúng ta. Những con người ham mê xác thịt tất nhiên không được kết hợp với Thiên Chúa, nhưng còn mất cả sự hưởng nếm những sự lành siêu phàm như thánh Phaolô dạy (1Cr 2, 14) [1]

1.2. Những phương thế kiềm chế khoái lạc.

Tuy lý trí đưa ra một số phương thuốc kiềm chế nhục dục, nhưng đức tin mới cung cấp phương thuốc hữu hiệu nhất, đó là những phương thuốc hoàn toàn siêu nhiên. Sau đây là những phương thuốc chính yếu tự nhiên và siêu nhiên:

1.2.1. Canh phòng giác quan

Đây là phương thuốc quyết định và quan trọng nhất trong những phương thuốc thuần túy tự nhiên. Ngay cả ý chí mạnh mẽ nhất cũng có thể không chống nổi khi bị kích thích của giác quan áp chế. Sự quyết tâm chân thành và cương quyết cũng chẳng lợi ích gì; mọi sự phải đầu hàng trước sự quyến rũ của dịp tội. Các giác quan được thức tỉnh, trí tưởng tượng bị kích thích, đam mê bị khuấy động mạnh mẽ, mất tự chủ và sau cùng, không tránh khỏi sa ngã. Thận trọng canh phòng thị giác là điều cần thiết, hợp với châm ngôn: "Cái gì con mắt không thấy, trái tim không ước muốn".^[2]

1.2.2. Từ bỏ mình

Một sự đề phòng khác nữa phải thực hiện trong cuộc chiến chống lại ham mê nhục dục là không bao giờ đi quá giới hạn những thỏa mãn lành mạnh, và đôi khi ngay cả đối với những khoái lạc hợp pháp, nhất là đối với những người nghiêng chiều về những thỏa mãn giác quan. Thánh Clément Alexandria có lý khi nói rằng những ai làm mọi điều được phép, thì sẽ rất sẵn sàng làm điều không được phép. Đàng khác, sự hăm dọa

những sở thích và những ước muốn không làm hại sức khỏe con người, sẽ luôn giúp ích cho cả thể xác lẫn tâm hồn. Nếu chúng ta muốn tránh phạm tội và tiến tới trọn lành với những bước tiến mau lẹ, rất cần từ bỏ một số lớn những thỏa mãn giác quan.^[3]

1.2.3. Lợi ích của làm việc.

Hạt giống ham mê nhục dục tìm được mảnh đất màu mỡ trong một linh hồn nhàn hạ và lười biếng, như chúng ta đọc trong Kinh Thánh: lười biếng là mẹ tất cả tính xấu, nhưng đặc biệt nó là mảnh đất màu mỡ cho những tội về xác thịt. Ai muốn giữ mình khỏi những đòi hỏi nhục dục phải cố gắng ép mình làm công việc có lợi và hữu ích. Và trong tất cả các công việc, những việc trí thức rất phù hợp cho sự kiềm hãm nhục dục.

Lý do là khi dùng cơ năng này thì làm suy yếu hoạt động của những cơ năng khác. Thêm vào đó những hoạt động trí thức làm cho các đam mê nhục dục quên đi những đối tượng của chúng. Những tội về xác thịt làm suy yếu tinh thần, trái lại, đức tiết độ và đức khiết tịnh hướng tinh thần đến công việc trí thức một cách đáng kể.^[4]

1.2.4. Ý nghĩa phẩm giá người Kitô hữu.

Do bản tính có lý trí, chúng ta vượt xa loài vật. Bởi vậy, để mình bị lôi cuốn bởi nhục dục, điều mà chúng ta có chung với thú vật, thì thật là đê tiện. Và phẩm giá người Kitô hữu là phẩm giá hoàn toàn siêu nhiên thì trỗi vượt phẩm giá con người trong trật tự tự nhiên. Nhờ ơn thánh Chúa, chúng ta được nâng lên tới mức độ thần linh. Chúng ta chia sẻ bản tính và sự sống của Thiên Chúa, nhờ đó chúng ta trở nên con cái Người, được làm dưỡng tử của Người. Bao lâu chúng ta còn ở trong tình trạng này chúng ta là người thừa tự Nước Trời với quyền chính đáng (x. Rm 8,17).

Vì lý do đó, thánh Tôma khẳng định rằng lợi ích siêu nhiên của một linh hồn do ơn

thánh hoá thì có giá trị hơn lợi ích tự nhiên của cả vũ trụ^[5]. Thánh Phaolô không tìm thấy lý do nào mạnh hơn lý do đó để hướng dẫn các Kitô hữu thời sơ khai tránh khỏi những hỗn loạn của xác thịt: "Anh em không biết rằng thân xác anh em là những chi thể của Đức Kitô sao? Vậy tôi sẽ giựt lấy chi thể của Đức Kitô mà làm thành chi thể của con đĩm sao?... Anh em không biết sao? Thân mình anh em là đền thờ của Chúa Thánh Thần ngự trong anh em, anh em đã chịu lấy từ Thiên Chúa và anh em không còn thuộc về mình nữa. Anh em đã được mua chuộc, giá cả hẵn hoi! Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân mình anh em" (1Cr 15, 19-20).^[6]

(Còn tiếp)

[1] Jordan Aumann, Spirirual Theology (thần học về đời sống tâm linh) tập I, p.261-262

[2] Jordan Aumann, Spirirual Theology (thần học về đời sống tâm linh) tập I, p.263

[3] Jordan Aumann, Spirirual Theology (thần học về đời sống tâm linh) tập I, p.263

[4] Jordan Aumann, Spirirual Theology (thần học về đời sống tâm linh) tập I, p.263-264

[5] Tổng luận Thần học, I, II, .113, .9, .2

[6] Jordan Aumann, Spirirual Theology (thần học về đời sống tâm linh) tập I, p.264



Thánh Lễ Tuyên Hứa & Ra Mắt

Ban Chấp Hành CĐ LCTX Hạt Hốc Môn

Giuse Phạm Đình Vinh

Bước vào mùa Chay 2014, ngoài việc chuẩn bị tâm hồn mừng Chúa phục sinh, hạt Hốc Môn còn đón chào thêm niềm vui: ngày 7/3/2014, tại nhà thờ Bùi Môn, Ban chấp hành (BCH) Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót (CĐ LCTX) hạt Hốc Môn ra mắt Cộng Đoàn Dân Chúa.



Đây là Ban chấp hành khóa 1, nhiệm kỳ 2014 – 2016, được hình thành sau phiên họp ngày 13/2/2014 tại hội trường giáo xứ Bùi Môn do sự chọn lựa của 40 đại biểu đại diện 14 CĐ LCTX các giáo xứ trong hạt, dưới sự chủ tọa của Cha quản hạt Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng, đồng thời cũng là Cha linh hướng.

Thánh lễ Tuyên hứa và Ra mắt BCH CĐLCTX hạt Hốc Môn được Cha linh hướng chọn cử hành vào những ngày đầu mùa Chay như để nhắc nhở các thành viên trong BCH phải có thái độ sống theo tinh thần sống mùa Chay: sám hối, canh tân đời sống, cầu nguyện, chay tịnh và làm việc bác ái...

9 giờ 30, đoàn đồng tế từ văn phòng nhà xứ Bùi Môn tiến vào thánh đường trong sự chào đón trang nghiêm cùng lời ca tôn vinh Lòng Chúa Thương Xót của Cộng đoàn: "*Ngợi ca Lòng Thương Xót, Chúa đã ban tặng con. Hỡi trái tim từ nhân, con tín thác nơi Ngài...*". Hiện diện trong đoàn rước có nhiều thành viên CĐ LCTX các giáo xứ như: GX Bùi Môn, GX Nam Hưng, GX Chợ Cầu, GX Bạch Đằng, GX Tân Mỹ, GX Tân Thịnh, GX Hốc Môn, GX Trung Mỹ Tây, GX Tân Hưng, GX Châu Nam, GX Tân Đông...

9 giờ 40, thánh lễ bắt đầu. Chủ tế là LM Gioan Baotixita Võ Văn Ánh, Đại diện Giám mục, Tổng linh hướng CĐ LCTX TGP; đồng tế có LM Quản hạt Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng và 5 LM khác.

Đến tham dự thánh lễ, có đại diện BCH CĐ LCTX TGP, đại diện BCH CĐ LCTX các hạt Gia Định, Tân Sơn Nhì, Gò Vấp, Tân Định, các Quý chức trong Hội đồng Mục vụ GX Bùi Môn, Quý Ân nhân, đông đảo giáo dân và nhiều thành viên trong CĐ LCTX các GX trong hạt cũng đến để hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện cho Tân BCH.

Bài Tin Mừng được công bố trong thánh lễ hôm nay là Tin Mừng Luca, chương 15, từ câu 4 đến câu 10 diễn tả Lòng Thương Xót của Chúa qua hai dụ ngôn "*Con chiên bị mất*" và "*Đồng bạc bị rơi*". Được biết, có 4 Thánh sử viết Tin Mừng. Tuy chỉ có một Đức Giêsu, cũng chỉ có một sứ điệp Tin Mừng, nhưng mỗi Thánh sử lại có thể diễn đạt một cách khác nhau và có những điểm nhấn khác nhau tùy theo đối tượng các ngài nhắm đến và tùy theo cảm nghiệm thiêng liêng cá nhân mà các ngài được Chúa ban cho.

Tin Mừng Luca là Tin Mừng về Lòng Thương Xót: *Kêu gọi ông Lê-vi (Thánh Matthew), Ăn uống với tội nhân (5, 27-32); Người phụ nữ tội lỗi được tha (7, 36-50); Người Samari tốt lành (10, 29-37); ba dụ ngôn: Con chiên bị mất, Đồng bạc bị rơi, Người cha nhân từ với con hoang (cả chương 15); Ông nhà giàu và Lazaro (16, 19-31); Ông Zakêu (19, 1-10) v.v..*

Trong bài giảng, Cha chủ tế nhấn mạnh những nét "độc đáo" về Lòng Thương Xót của Chúa: **Sự tha thứ - sự đi tìm – sự yêu thương**. Tình yêu đích thực được đo bằng sự tha thứ. Chỉ có tình yêu vĩ đại mới có thể tha thứ. Thiên Chúa yêu thương từng người, dù đó là người rất nhỏ bé, người bị xã hội ruồng bỏ...

Đi tìm là yêu thương và còn hơn thế nữa. **Thiên Chúa yêu thương con người trước khi con người biết Ngài. Thiên Chúa tha thứ chúng ta trước khi chúng ta xin lỗi Ngài. Người đi tìm chúng ta trước khi chúng ta cất bước trở về.**

Sau bài giảng là phần làm phép huy hiệu. Tiếp theo là nghi thức Tuyên hứa và Ra mắt Tân BCH. Trước mặt Cha Tổng linh hướng, vị đại diện Giáo hội, 9 thành viên long trọng đọc kinh Tận Hiến và lời tuyên hứa. Kế đến là phần trao Ủy Nhiệm Thư (UNT). Các thành viên nhận UNT từ Cha Phêrô Quản hạt. UNT thay cho lời sai đi chính thức của Giáo hội: **"Hãy ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người và làm chứng cho Lòng Thương Xót của Chúa"**.

Nghi thức tuyên hứa kết thúc. Tân BCH chính thức ra mắt và được cộng đoàn đón nhận bằng tràng pháo tay vang dội.

Tuyên thệ và nhận Ủy Nhiệm Thư, nghĩa là đã lãnh nhận sứ mạng được sai đi của Chúa qua Mẹ Hội Thánh. Sứ mạng ở đây không đơn thuần chỉ là đọc kinh, cầu nguyện hoặc làm một vài việc đạo đức, mà còn hơn thế nữa, đòi hỏi các thành viên phải từ bỏ, phải mất mát, phải hy sinh, phải biết sống yêu thương... *"Ai trong anh em không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ Tôi được"* (Lc 14, 33)

Thay mặt Tân BCH, anh Đa Minh Phạm Xuân An, Trưởng BCH bày tỏ lòng cảm ơn Quý Cha đồng tế, Quý Cộng đoàn và xin mọi người tiếp tục cầu nguyện để BCH chu toàn bốn phận loan truyền LCTX.

Trước khi thánh lễ kết thúc, Cha chủ tế có đôi lời chia sẻ với Tân BCH. Mặc dầu Chúa đến trần gian chịu chết để đem ơn cứu độ cho con người, nhưng không phải ai cũng nhận được Lòng Thương Xót của Chúa. Có 2 hạng người không nhận được Lòng Thương Xót: **1) Những người sống trong tội lỗi nhưng không ý thức được mình là người tội lỗi. 2) Những người khi phạm tội thì ngã lòng, không còn trông cậy vào Chúa nữa.** Do đó, CĐ LCTX được Chúa trao nhiệm vụ làm cho mọi người tin tưởng vào Lòng Thương Xót của Chúa, để từ đó họ đón nhận được ơn tha thứ, và đó cũng là sứ mệnh của tất cả mọi người.

Thánh lễ kết thúc lúc 11g30. Quý Cha tiếp tục chung vui với CĐ LCTX hạt Hốc Môn tại hội trường giáo xứ Bùi Môn.

Lời Sai Đi

Thảo Lam
Hạt Gia đình

Cảm tạ Hồng Ân Thiên Chúa đã ban, chiều nay, 21/2/2014, thánh lễ luân phiên tạ ơn Lòng Chúa Thương Xót và ra mắt Ban chấp hành CĐ LCTX GX Thánh Nguyễn Duy Khang được tổ chức tại nhà thờ Thánh Nguyễn Duy Khang, hạt Gia Định.



17 giờ, nguyên kinh chuỗi Mân Côi và chuỗi Thương Xót. Sau lời dẫn lễ, thánh lễ bắt đầu. Chủ tế là LM Giuse Nguyễn Thế Mạnh, Chánh Xứ kiêm linh hướng CĐ LCTX giáo xứ, đồng tế còn có 4 linh mục khác.

Quang cảnh trong nhà thờ thật ấm cúng, tất cả như hòa chung một tấm lòng dâng lên Thiên Chúa là Cha toàn năng với cả tâm tình đoàn con biết ơn Cha đã quy tụ chúng con lại thành một đại gia đình.

Đặc biệt, bài giảng lễ của Cha Giuse Phạm An Ninh, linh hướng CĐ LCTX Hạt Gia Định đã làm nổi bật hơn nữa về Lòng Thương Xót

của Chúa: "Khi hồi nhân đến xưng tội, Cha giải tội tha không phải lần đầu hứa từ bỏ, mà lần thứ 2 và thứ 3 Cha cũng tha, nhưng lần thứ tư Cha dứt khoát không tha, 'quá tam ba lần thôi chứ'!. Bỗng nhiên có tiếng động rắc... rắc ... từ trên cây thập tự, Chúa Giêsu lên tiếng: "thì Ta tha", rồi Chúa giơ tay ban phép tha tội. Cả nhà thờ đều bật cười trong niềm vui...

Điều này làm cho chúng con nhận rõ hơn nữa Lòng Thương Xót của Chúa thật quá bao la. Nhưng Chúa cũng rất công bằng chính trực đối với những ai kiêu căng tự mãn.

Sau phần giảng lễ là phần tuyên hứa. Trước tiên là các Đoàn viên, sau đó là Ban chấp hành. Các anh chị giơ tay thề hứa trước mặt Cha chủ tế, vị đại diện Giáo Hội: **Trung thành, phụng sự, nhiệt tâm** đáp trả lời mời gọi của Chúa, sẵn sàng ra đi loan truyền LCTX khắp mọi nơi, như các Tông Đồ năm xưa đã nhận lời Chúa sai đi! "*Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo...*". (Mc 16, 15)

Kết thúc Thánh lễ là bài hát: "*Khi con nghe tiếng kêu mời, gọi con đi gieo niềm tin mới. Con nghe như thấy ngỡ ngàng. Vì Chúa đã đoái thương chọn con...*" (Chứng Nhân Tình Yêu – NS linh mục Nguyễn Duy)

Lạy Chúa Giêsu, chúng con thật bất xứng, hèn mọn trước mặt Chúa, nhưng Chúa đã thương rèn luyện, uốn nắn chúng con bằng những chuỗi kinh Thương Xót mà chúng con đọc mỗi 3 giờ chiều hàng ngày. Chính những lúc chúng con đặt mình trước nhan Thánh Chúa, chúng con đã nhận ra tất cả đều là hồng ân Chúa ban, như những bông hoa nở trong vườn, nếu Chúa không gọi nắng, không đổ sương mai thì những nụ hoa kia không tài nào nở khoe sắc thắm được.

Trong sách Sáng Thế ghi lại rõ Chúa là Chúa tể muôn loài tạo vật:

"Muôn tạo vật ơi! cùng tôi hát lên một bài, ca mừng Thượng đế quyền uy tác sinh muôn loài..."

Hãy tôn thờ cất tiếng ngợi khen Ngài vì "Trời cao đất rộng bao la, Thiên Chúa tạo tác cho ta nên người"

Đón nhận và ra đi loan truyền "Tình yêu Thiên Chúa đã sống và chết cho con Người" dấu biết rằng con người chẳng là gì trước mặt Thiên Chúa. Nhưng Chúa hằng yêu thương nâng đỡ, sẵn sàng lắng nghe những lúc chúng con buồn sầu chán nản hay thất vọng, chúng con tìm đến, được Chúa vỗ về an ủi chở che, hay những lúc chúng con vấp ngã, Chúa bồng bế chúng con trên tay.

Người Kitô tham dự Thánh Lễ là tham dự bàn tiệc Lời Chúa và bàn Tiệc Thánh Thể, nhưng Chúa ơi! để cảm nghiệm trọn vẹn hết tình yêu mà Chúa đã tự hiến mình làm của ăn chính là Mình Máu Thánh Chúa mà nghi thức phụng vụ chiều thứ năm Tuần Thánh và cả trong các thánh lễ hằng ngày đã thể hiện. Chính Chúa đã hiến tế để trở thành của ăn nuôi dưỡng linh hồn, và Chúa muốn ở lại với chúng con mọi ngày cho đến tận thế. Ý nghĩa mầu nhiệm cao siêu này dưới con mắt đức tin và đối với những ai tin tưởng tuyệt đối mầu nhiệm linh thiêng cao quý sẽ cảm nhận được. Chúa luôn đồng hành với chúng con trong mỗi giây phút cuộc đời. Đời con có Chúa, con không còn sợ và lo lắng gì! Người được sai đi cần có đức tin và lòng trung thành biết tin thác và cần phải trang bị: *hãy đứng vững: lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính, chân đi giày là lòng hằng say loan báo Tin Mừng bình an, hãy luôn cầm khiên mộc là đức tin, nhờ đó anh em sẽ có thể dập tắt mọi tên lửa của ác thần. Sau cùng, hãy đội mũ chiến là ơn Cứu Độ và cầm gươm của Thần Khí ban cho tức là Lời Thiên Chúa (Ephêsô 6, 14-17)*

Lạy Chúa Giêsu, trong cuộc sống, giữa biển đời mênh mông, gặp ghềnh sóng gió, xin thương gìn giữ và chở che đời sống mỗi người chúng con, dẫn đưa chúng con đến bến bờ bình an. Nhờ có Chúa đồng hành, dìu dắt chúng con vững niềm tin, mạnh dạn lên đường với sứ vụ Chúa sai đi.

Vâng, "Con xin theo Thầy?"

Lạy Thầy con xin đi theo cho dù xa xôi vạn lý.

Lạy Thầy con xin đi theo con đường Canvê Thập Giá

Lạy Thầy cho con đi theo, con nguyện mãi mãi tin trung

Lạy Thầy xin đưa con đi, theo Thầy đến hết đường dài!

Lịch sử mùa Chay Thánh

Lm. Anton Nguyễn Văn Đô

Tứ thời bát tiết Xuân, Hạ, Thu, Đông, thay đổi tuần hoàn luân vòng chuyển đổi. Niên lịch phụng vụ của Giáo hội Công Giáo cũng nằm trong chu kỳ ấy.

Phụng vụ Giáo Hội cũng có bốn Mùa như: Mùa Vọng, Mùa Giáng Sinh qua đi, Mùa Thường niên tiếp nối, chúng ta chuẩn bị bước vào Mùa Chay Thánh, cao điểm là Tuần Thánh và Đêm Vọng Phục Sinh. Vậy Mùa Chay có từ bao giờ, kéo dài bao lâu? Những việc chúng ta làm trong Mùa Chay có ý nghĩa thế nào? Mùa Chay đến rồi lại đi, chúng ta làm gì để Mùa Chay không trở nên nhàm chán và có ý nghĩa?

Mùa Chay có từ bao giờ, kéo dài bao lâu?

Vào những thế kỷ đầu Kitô giáo, để sống đạo và thực hành đạo, các kitô hữu tiên khởi đã quan sát những người chung quanh xem họ sống đạo và thực hành đạo thế nào, cụ thể như việc người Dothái giữ ngày Sabát, hay lên Đền thờ cầu nguyện. Tuy các kitô hữu tiên khởi họp nhau thành một cộng đoàn tế tự, cử hành phép rửa nhân danh Cha và Con và Thánh Thần theo một công thức tuyên xưng đức tin. Nhưng khi cử hành các ngày đại lễ như lễ Vượt Qua, lễ Năm Mười, dù vẫn giữ nguyên những ngày lễ của người Dothái nhưng lại mặc cho

các ngày lễ ấy một ý nghĩa mới, chẳng hạn: khi cử hành, họ không chỉ nhắc lại các biến cố Xuất Hành Cựu Ước, mà còn tưởng nhớ cuộc khổ nạn và phục sinh của Chúa Kitô, cũng như việc Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các Tông đồ.

Mãi đến thế kỷ thứ IV, trong Giáo hội mới nảy sinh những ý kiến khác nhau như: liệu có cử hành lễ Phục Sinh vào ngày lễ Vượt Qua của người Dothái không? Tại các Giáo đoàn thuộc Tiểu Á, họ vẫn giữ nghi lễ chiêm vượt qua. Riêng Giáo đoàn Antiokia lại ấn định lễ Phục Sinh vào ngày Chúa Nhật sau lễ Vượt Qua của người Dothái, trong khi đó, các kitô hữu tại Alexandria

do các nhà chiêm tinh tính toán nên đã chuyển dời lễ Phục Sinh vào dịp phân xuân.

Cho dù có sự khác nhau về ngày cử hành các ngày lễ, nhưng lễ Phục Sinh vẫn là lễ chung của toàn thể cộng đoàn Kitô giáo, vì lễ Phục Sinh dựa trên nền tảng đức tin, trước lễ Phục Sinh, có một thời gian chuẩn bị tương đối dài gọi là Mùa Chay hay «40 ngày», tưởng nhớ Chúa Giêsu ở trong hoang địa 40 đêm ngày.

Việc thực hành Mùa Chay đã có từ thời đầu Kitô giáo, nhưng trải qua những bước thăng trầm, mãi tới thế kỷ thứ II, thời thánh Irênê, giám mục thành Lyon, việc giữ chay ngắn hạn từ hai đến ba ngày, không ăn bất kỳ thức ăn nào mới được phổ biến. Sang kỷ thứ III tại Alexandria, người ta kéo dài việc ăn chay ra hết một tuần. Những dấu tích của Mùa Chay hay «40 ngày» được tìm thấy ở thế kỷ thứ IV, trong lễ qui của Công Đồng Nicêa. Đây là thời gian chuẩn bị mừng lễ, nhưng ưu tiên vẫn là việc giúp các người dự tòng chuẩn bị lãnh Phép Rửa Tội và Đêm Vọng Phục Sinh.

Cuối thế kỷ thứ IV, Giáo đoàn tại Giêrusalem bắt đầu giữ chay 40 ngày hay còn gọi là Mùa Chay 8 tuần, người ta ăn chay

suốt thời gian này, trừ thứ Bảy và Chúa Nhật. Sang thế kỷ thứ V, tại Aicập người ta cũng giữ chay, tiếp đến là xứ Gôlô, người ta ăn chay ngày thứ Bảy và thứ Sáu tuần trong Mùa Chay. Trong khi giữ chay, các kitô hữu chỉ ăn một bữa mỗi ngày, thức ăn gồm có bánh, rau và nước. Giữ nghiêm ngặt nhất là ngày Thứ Sáu và Thứ Bảy Tuần Thánh, người ta không ăn một chút thức ăn nào. Giờ ăn chay được qui định tùy theo sự khác nhau của mỗi giáo đoàn. Vì mùa chay gồm 6 tuần không thể tương ứng với 40 ngày được. Nên sang thế kỷ thứ VII, người ta đã lùi về trước Mùa Chay mấy ngày, cụ thể như bắt đầu từ ngày thứ Tư cho đến ngày thứ Bảy tuần trước khi bước vào Mùa Chay, ngày mà hôm nay chúng ta gọi là Thứ Tư Lễ Tro, ngày ăn chay. Đồng thời, ba Chúa nhật trước Mùa chay, là gồm tóm thời gian chuẩn bị mừng lễ Phục Sinh, cách lễ Phục Sinh chín tuần. Việc giữ chay ngày càng đòi hỏi nghiêm ngặt hơn, chẳng hạn như buộc chỉ ăn bữa tối. Nhưng đến thế kỷ thứ VIII, việc giữ chay được nới rộng ra, nghĩa là cho phép những người ốm đau bệnh tật được ăn trứng, bơ, sữa, cá và cả rượu nữa. Sang thế kỷ XII và XIII, bữa ăn ngày chay

được ấn định là trước giờ trưa 3 giờ tức 9 chín giờ sáng, tiếp theo được ăn «bữa ăn nhẹ» vào buổi tối. Sang thế kỷ XVII việc ăn chay giảm dần và Giáo hội cho phép được ăn cháo, sữa và

cá nhỏ. Trong ngày chay, tại các hoàng gia, nhà bếp thi nhau trở tài làm ăn với những thực đơn sao cho dồi dào phong phú hơn ngày thường.



Một cảnh chợ cá ngày Thứ Tư Lễ Tro

Từ năm 1949, Giáo hội Công giáo qui định việc giữ chay và kiêng thịt là ngày Thứ Tư Lễ Tro và Thứ Sáu Tuần Thánh mà thôi. Lý do vì hai ngày đó là ngày tưởng nhớ sự chết: ngày thứ tư Lễ Tro, linh mục chính thức làm phép tro được đốt từ những cành lá đã làm phép vào ngày Lễ Lá năm trước rồi vẽ hình thánh giá trên trán người nhận tro và nhắc lại rằng «*người là tro bụi, và người sẽ trở về tro bụi*», nhắc lại cái chết của mỗi người chúng ta, tiếp đến, ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày

tưởng niệm cái chết của Chúa Giêsu trên Thập giá.

Trong phụng vụ của Giáo hội Chính Thống, thời gian chuẩn bị bước vào Mùa Chay kéo dài năm tuần liền, mỗi tuần đọc một đoạn Tin Mừng riêng, với cách thức sám hối sâu xa. Tuần thứ bốn, được ấn định là ngày kiêng thịt và ăn chay trong toàn Giáo hội. Chúa nhật thứ năm được gọi là Chúa nhật Hòa giải, mỗi người hòa giải với người bên cạnh trước khi toàn thể cộng đoàn xin lỗi Chúa.

Cảm tưởng chung là một bầu không khí «vui và buồn». Mỗi tín

hữu, với sự hiểu biết có giới hạn và khác nhau về phụng vụ, nên khi bước vào nhà thờ với các kinh nguyện của Mùa Chay, mỗi người mỗi cảm tưởng khác nhau. Một phần vì những lời kinh tiếng hát mang đậm nét buồn, màu áo tím, những bài đọc dài hơn, đơn điệu hơn ngày thường, và hầu như không có nét vui tươi. Một nét đẹp nội tâm rực sáng, tựa như ánh sáng ban mai chiếu rọi từ thung lũng tối tằm lên tận đỉnh cao của núi đồi.

Niềm vui âm thầm, êm dịu và toàn bộ các bài Sách thánh trong Mùa Chay nghe thật đơn điệu cho thấy sự bình an đã dẫn đưa người ta tới những điệp ca hòa tấu Allêluia trong Đêm Vọng Phục Sinh.

Chúa nhật lễ Lá là thời gian không còn dành riêng cho việc tưởng niệm cuộc khổ nạn nữa, bước vào một Tuần Thánh, với những bài đọc nhắc lại những ngày sau hết của Chúa Kitô trên trần gian và sự Phục Sinh của Ngài.

Tại sao lại gọi là 40 ngày chay thánh?

Từ «Mùa Chay» là một từ tương phản với từ gốc latin là «quadragesima» có nghĩa là 40. Trong Kinh thánh, con số 40 có ý diễn tả một khoảng thời gian

chờ đợi, một quá trình, tượng trưng cho việc chuẩn bị gặp gỡ Thiên Chúa. Số 40 còn diễn tả hành trình trong sa mạc trên đường về Đất hứa của Dân Dothái kéo dài 40 năm. Ông Môisen đã ở trên núi Chúa 40 ngày (x. Xh 24, 18; 34, 28). Những người trinh sát đã ở trong vùng đấy 40 ngày (x. Ds 13, 25). Elia đã đi 40 ngày trước khi tới được hang ở đó Ngài được thị kiến (x. 1V 19, 8). Ninivê đã được cho 40 ngày để sám hối (x. Gn 3, 4). Và quan trọng nhất là Chúa Giêsu được Chúa Thánh Thần thúc đẩy vào trong hoang địa 40 ngày để ăn chay cầu nguyện trước khi thi hành sứ vụ công khai (x. Mt 4, 2).

Như vậy Mùa Chay là mùa nhắc nhớ 40 năm hành trình trong sa mạc của dân Dothái, 40 ngày trong hoang địa của Chúa Giêsu. Con số 40 ngày, là thời gian đi vào hoang địa của cõi lòng, thình lạng để chuẩn bị gặp gỡ Chúa. Đây là thời gian phụng vụ cao điểm thuận tiện thích hợp cho các kitô hữu noi gương Đức Kitô dùng 40 ngày để ăn năn đền tội và dẫn thân phục vụ anh chị em. Và bằng 40 ngày long trọng của Mùa Chay, mỗi người được liên kết mật thiết hơn với các Mầu Nhiệm của

Chúa Giêsu, Đấng đang tiến đến cái chết và sự sống lại.

Mùa chay mang lại cho chúng ta điều gì?

Phần lớn người kitô hữu không thực hành việc ăn chay, nguyện ngắm, nên Mùa Chay không có ảnh hưởng tới đời sống của họ là bao? Khi nói về Mùa Chay, người ta thường hiểu một cách không tích cực lắm. Đa số dân chúng cho rằng trong Mùa Chay việc kiêng ăn, kiêng uống giữ chay chiếm vị trí hàng đầu.

Tuy nhiên điều đáng lưu ý là đa số người kitô hữu không thực hành đạo trong đời sống nhưng họ vẫn đến nhận tro vào Thứ Tư Lễ Tro. Đây là một nghi thức giàu tính biểu tượng, nó tác động đến tận đáy lòng con người, nhắc nhở người ta suy nghĩ về thân phận của mình khi nhận tro và mời gọi con người trở về với Chúa. Vì nhiều khi con người quên đi thân phận yếu hèn, mỏng giòn của mình, dẫn đến đau thương và đổ vỡ. Bị kịch cuộc đời con người đều từ đó mà ra. Con người phạm tội, tội cắt đứt sự hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa, làm cho con người mất đi hạnh phúc, phải đau khổ và phải chết. Chuyện sa ngã của Nguyên tổ đã chứng minh điều đó. Lịch sử cứu độ của Dân Chúa, tội thì

Chúa phạt, hối cải thì Chúa tha và cứu. Nên mỗi khi lâm vào hoàn cảnh bi đát đau thương hay thất vọng, Dân Chúa đều nhận ra rằng cần phải sám hối trở về giao hòa với Thiên Chúa để được chữa lành. Mùa Chay là mùa sám hối, chúng ta hãy ra sức làm những việc cần thiết để được giao hòa và hiệp thông với Chúa, hầu được Chúa ban ơn.

Trong đời sống người kitô hữu, nhiều khi lắng nghe lời Chúa xong, chúng ta đã có quyết tâm đi xưng tội, làm việc đền tội, nhưng rồi kết quả không mấy khả quan, thì Mùa Chay là cơ hội rất thuận lợi. Thư thánh Phaolô nói với chúng ta: «*Đây là lúc thuận tiện, đây là ngày cứu độ*» (2 Cr 6, 2). Đây là thời gian khẩn trương trong năm phụng vụ, thời gian thuận tiện được ban cho chúng ta để đẩy mạnh quyết tâm hoán cải, tăng cường việc lắng nghe Lời Chúa, cầu nguyện, thống hối, mở rộng tâm hồn đón nhận thánh ý Chúa, thực hành khổ chế một cách quảng đại hơn, để đi tới và giúp đỡ tha nhân đang túng thiếu: đó là một hành trình tinh thần giúp chúng ta chuẩn bị sống Mầu Nhiệm Phục Sinh. Vậy chúng ta hãy tin tưởng điều đó và bước vào Mùa Chay Thánh.



TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX & TĨNH TÂM MÙA CHAY TRONG THÁNG 04/2014 CỦA TGP VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX & tĩnh tâm mùa Chay tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHÂN

1) Nhà thờ Tân Định (289 Hai Bà Trưng P.8, Q.3): Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần:

■ Ngày 04/04. Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, GP Phú Cường.**

■ Ngày 10/04. **Tĩnh Tâm và thánh lễ.** Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Giám học TTMV TGP.**

■ Ngày 11/04. **Tĩnh Tâm và thánh lễ.** Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc, Giám học TTMV TGP.**

■ Ngày 18/04. Chủ tế: **LM Dòng Thánh Thể**

■ Ngày 25/04. Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc**

CÁC GIÁO HẠT

2) Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm, hạt GIA ĐỊNH (4B Hoàng Hoa Thám, P.7, Q.Bình Thạnh): Lúc 17 giờ 30 ngày 23/04/2014.

3) Nhà thờ Thánh Phaolô 3, hạt TÂN ĐỊNH (262/14 Lê Văn Sỹ P.14, Q.3): Lúc 17 giờ ngày 03/4 (thứ năm đầu tháng). Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Ngọc Thu.**

4) Nhà thờ Tân Hương, hạt TÂN SƠN NHÌ (162 Tân Hương, P.Tân Quý, Q.Tân Phú): Lúc 15 giờ ngày 01/4 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**

5) Nhà thờ Bùi Môn, hạt HỐC MÔN (4/2 ấp Tân Tiến, Xuân Thới Đông, Hốc Môn): Lúc 16 giờ ngày 05/4 (thứ bảy đầu tháng). Chủ tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng.**

Trước các thánh lễ có lần chuỗi Mân Côi và chuỗi Kinh Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN GIÚP PHÁT TRIỂN CD LCTX TGP SÀI GÒN THÁNG 02/2014

| HẠT THỦ THIÊM | GIÁO XỨ |
|--|----------------|
| 01. Maria NGÔ THỊ BẠCH YẾN | Tân Lập |
| 02. Giuse BUI ĐỨC BẢO | Tân Lập |
| 03. Maria VŨ THỊ RIÊM | Tân Lập |
| 04. Phêrô PHẠM VĂN ĐĂNG | Tân Lập |
| 05. Anna ĐỖ THỊ NGOI | Tân Lập |
| 06. Maria PHẠM THỊ KHUYẾN | Tân Lập |
| 07. Giuse BUI ĐỨC SỨC | Tân Lập |
| 08. BUI THỊ BẮC | Tân Lập |
| 09. Anna Maria NGUYỄN THỊ YÊU | Tân Lập |
| 10. L/h Vinh Sơn TRẦN THỊNH VƯỢNG | Tân Lập |
| 11. Vinh Sơn PHẠM ĐÌNH KINH | Tân Lập |
| 12. Maria NGUYỄN THỊ TOAN | Tân Lập |
| 13. Micae PHẠM TUẤN KHAI | Tân Lập |
| 14. Maria PHẠM THỊ SANH | Tân Lập |
| 15. Anna Maria NGUYỄN THỊ TÂM | Tân Lập |
| 16. Maria BUI THỊ NHI | Tân Lập |
| 17. Maria NGUYỄN THỊ LANG | Tân Lập |
| 18. Phanxicô Xaviê ĐỖ CHÍNH | Tân Lập |
| HẠT HỒC MÔN | GIÁO XỨ |
| 1. Êlizabet NGUYỄN THỊ THANH SANG | |
| 2. Têrêsa NGUYỄN NGỌC QUỲNH | |
| 3. Gioanna Phanxica NGUYỄN HOÀNG NGỌC QUỲNH | |
| 4. Thomas ĐÀO VĂN CHÍNH | |
| 5. Têrêsa NGUYỄN KIM CƯƠNG & Giuse NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG | Tân Mỹ |
| 6. Giuse NGUYỄN ANH KIM & Vinh Sơn NGUYỄN THÀNH CÔNG | Tân Mỹ |
| 7. Maria NGUYỄN THỊ THƠM | Tân Mỹ |
| 8. L/h Đa Minh LÊ DUY DỰ | Tân Mỹ |
| HẠT XÓM MỚI | GIÁO XỨ |
| 1. Maria NGUYỄN THỊ LÝ | Bắc Dũng |
| 2. Maria HOÀNG THỊ KÍNH | Bắc Dũng |



ÂN NHÂN CỘNG TÁC TRONG CÔNG TÁC BÁC ÁI TỪ THIỆN

1. Cộng Đoàn LCTX GX PHAOLÔ 3
2. Cộng Đoàn LCTX GX AN PHÚ
3. Nhà hàng ĐÔNG PHƯƠNG

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn LCTX TGP Sài Gòn xin chân thành cảm ơn quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa bảo bọc quý Ân Nhân trong Lòng Thương Xót của Ngài.

DANH SÁCH ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG ĐẠI CHUNG VIỆN T.GIUSE SÀI GÒN THÁNG 02/2014

Trong Tháng 02/2014 CĐ LCTX TGP đã đóng góp xây dựng Đại chung viện T.Giuse SàiGon tổng cộng **30.680.000\$ +100 USD**

| HẠT TÂN ĐỊNH | ĐỒNG |
|--|------------------|
| 1. CĐ LCTX GX An Phú | 6.000.000+100USD |
| 2. Chị Maria Lê Thị Thịnh (CĐLCTXGX Phaolô 3) | 5.000.000 |
| 3. CĐ LCTX GX Vườn Xoài | 3.100.000 |
| 3. CĐ LCTX GX Phaolô 3 | 1.000.000 |
| 5. CĐ LCTX GX Tân Định | 200.000 |
| HẠT XÓM MỚI | |
| 1. CĐ LCTX GX Hà Nội | 6.000.000 |
| 2. CĐ LCTX GX Hợp An | 1.180.000 |
| 3. CĐ LCTX GX Tử Đình | 800.000 |
| 4. CĐ LCTX GX Lạng Sơn | 800.000 |
| 5. CĐ LCTX GX Bắc Dũng | 700.000 |
| 6. CĐ LCTX GX Tân Hưng | 700.000 |
| 7. CĐ LCTX GX Lam Sơn | 500.000 |
| HẠT GIA ĐÌNH | 1.500.000 |
| HẠT THỦ ĐỨC | |
| 1. CĐ LCTX GX Châu Bình | 1.000.000 |
| HẠT HỒC MÔN | |
| 1. CĐ LCTX GX Lạc Quang | 1.000.000 |
| HẠT TÂN SƠN NHÌ | |
| 1. CĐ LCTX GX Nhân Hòa | 500.000 |
| THÁNH LỄ KÍNH LCTX TGP (nhà thờ Tân Định) | 700.000 |

DIỄN ĐÀN

Sống thánh thiện mùa Chay

Trầm Thiên Thu

Chúa Giêsu bảo: **"Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện"** (Mt 5:48). Hoàn thiện bằng cách nào? Thánh Phaolô khuyên phải **"xin hoàn thiện"** (2 Cr 13:9). Chúa Giêsu đưa ra 3 **"bí quyết"** này: [1] **"Từ bỏ chính mình và vác thập giá"** (Mt 10:37-39; Lc 14:26-27), [2] **"Bán tài sản để cho người nghèo"** (Mt 19:21), và đặc biệt nhất là **"thật lòng yêu kẻ thù"** [Mt 5:44; Lc 6:27].



Ai cũng phải cố gắng hoàn thiện theo từng hơi thở, kiên trì không ngừng, chứ không chỉ theo "phong trào", theo "chiến dịch" hoặc theo mùa, vì chẳng ai biết mình sẽ bất ngờ "ra đi" lúc nào. Lá xanh hay vàng thì vẫn có thể rụng bất cứ lúc nào. Nhưng chắc hẳn Mùa Chay là mùa đặc biệt nhất để chúng ta xem lại chính mình và "tăng tốc" trên đường hoàn thiện.

SỐNG TINH THẦN MÙA CHAY

Có rất nhiều cách để sống tinh thần Mùa Chay, nhưng đơn giản nhất là bắt đầu với Thánh lễ Chúa Nhật. Có nhiều cơ hội để ăn chay, cầu nguyện và làm việc bác ái. Đây là vài hoạt động mà bạn có thể áp dụng để sống Mùa Chay Thánh:

Nhớ lại Bí tích Thánh Tẩy. Hãy nhớ lại Bí tích Thánh Tẩy và chia sẻ với gia đình. Nếu bạn đưa con cái đi rửa tội, hãy tự hỏi: "*Tôi cảm thấy thế nào khi đưa con đi rửa tội?*". Nếu có thể, hãy hỏi cha mẹ về Bí tích Thánh Tẩy, Bí tích Thêm Sức và Rước Lễ lần đầu của mình. Hãy nghĩ về ý nghĩa của các Bí tích đó là một phần trong Nhiệm thể Chúa Kitô qua những khoảnh khắc thánh thiện đó.

Khoảng cầu nguyện tại gia. Một chiếc bàn nhỏ trải khăn tím, có Thánh Giá và cây nến là những gì bạn cần. Ngoại tại khả dĩ "đánh động" nội tại. Đừng cảm thấy có lỗi nếu bạn không đến cầu nguyện hằng ngày ở "không gian thánh" đó. Hãy tạo "không gian thánh" đó ở nơi dễ thấy khi bước vô nhà, "không gian thánh" đó sẽ nhắc nhở bạn cầu nguyện và tạ ơn Thiên Chúa.

Chúc phúc cho nhau. Có bao giờ bạn làm vậy chưa? Nếu chưa, hãy dùng Mùa Chay này làm thời điểm để bắt đầu chúc phúc cho nhau. Nếu bạn có con cái, hãy chúc phúc cho chúng bằng cách ghi dấu Thánh giá trên trán chúng. Ai trong chúng ta cũng cần được nhắc nhở đến Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Dọn dẹp và trao tặng. Chúng ta có thói quen dọn dẹp nhà cửa lúc gần Tết, Mùa Chay cũng mời gọi chúng ta dọn dẹp cả nhà cửa lẫn "ngôi nhà tâm hồn" của mình. Hãy chọn những món đồ nào đó để trao tặng người khác. Nếu bạn cho người mình quen biết, hãy ghi chú vài lời vào miếng giấy kèm theo tặng vật – chẳng hạn nhắc lại một kỷ niệm: "*Tôi nhớ lần đầu tiên gặp bạn, chúng ta rất vui!*". Hoặc có thể là một lời xin lỗi, một lời khen, một lời tâm sự,... chí ít là một ánh mắt thân thiện hoặc một nụ cười chân thành.

Lập một hành trình. Dân Do thái băng qua sa mạc ròng rã 40 năm để tới Đất Hứa, chúng ta cũng trải qua hành trình 40 ngày chay tịnh để tiến "Miền Phục Sinh", nhưng không phải lúc nào hành trình cũng êm xuôi trên con đường bằng phẳng. Nhờ "gập ghềnh" mà chúng ta khả dĩ "trưởng thành". Sự phát triển tâm linh thực sự thường phải qua những chặng đường quanh co khúc khuỷu và đầy

sỏi đá. Suy niệm về phương diện này trong Mùa Chay, suy niệm riêng hoặc cùng gia đình, cùng bạn bè, bằng cách phác họa đường đi và bước theo con đường khúc khuỷu đó. Hãy tạo những điểm dừng trên đường đi để có thể cầu nguyện – cho người thân, cho bạn bè, cho hàng xóm, cho thế giới, cho kẻ thù,...

Thực hiện tha thứ. Hãy tha thứ cho người đã làm mình tổn thương, và hãy xin lỗi người mà mình đã làm họ tổn thương. Đó là thể hiện lòng thương xót, là "yêu kẻ thù" như Chúa Giêsu đã dạy. Hãy cố gắng giao hòa bằng mọi cách, trước tiên là đến với Bí tích Hòa Giải để được Thiên Chúa thứ tha, sau đó là đến với tha nhân. Dù bạn chưa sẵn sàng đi xưng tội thì cũng hãy cố gắng tham dự các hoạt động Mùa Chay của giáo xứ, hãy nghĩ về biết bao lỗi lầm mà chính mình đã xúc phạm đến Thiên Chúa và tha nhân, và chúng ta cũng muốn được chữa lành biết bao!

Cử hành mùa Xuân. Chúng ta thường nghĩ về Mùa Chay là mùa khắc nghiệt và thiếu thốn. Nhưng Mùa Chay cũng là Mùa Xuân tái tạo cuộc sống mới. Để suy tư về thời gian đổi mới này, hãy xem những sinh vật mới sinh ra (cả người và vật) được nhìn thấy thế giới lần đầu tiên. Hạnh phúc biết bao! Hãy phục vụ cuộc sống mới bằng cách giúp đỡ họ và bảo vệ họ khỏi bị xử tệ.

Chia sẻ quảng đại. Sự chết và sự sống lại của Chúa Giêsu là tặng phẩm tối thượng dành cho chúng ta. Hãy nhớ lại những hồng ân Thiên Chúa đã ban cho mình, hãy noi gương quảng đại của Ngài bằng cách giúp đỡ giáo xứ và làm việc bác ái, và tiếp tục thực hiện điều đó suốt đời. Cố gắng chia sẻ bằng tình yêu và lòng quảng đại của Thiên Chúa, tình yêu và lòng quảng đại đó mạnh hơn tội lỗi và sự chết ở nơi Ngài.

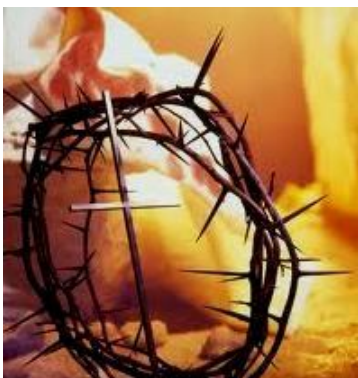
Hành động vì công lý. Tội lỗi không chỉ riêng cá nhân mà còn mang tính xã hội. Giáo hội mạnh mẽ tuyên bố rằng hòa giải và hành động vì công lý phải cùng nhau, không thể tùy ý lựa chọn. Có nhiều tổ chức hành động vì công lý với nhiều mức độ theo địa phương, vùng miền, quốc gia và quốc tế. Hãy tìm hiểu các tài liệu của Giáo hội về công bình xã hội. Hãy tìm hiểu, hãy quan tâm và hãy hành động cụ thể!

Đơn giản hóa. Cố gắng duy trì những điều đơn giản như một gia đình. Như vậy nhiều người khả dĩ dành nhiều thời gian theo

đuổi không ngừng. Cố gắng tái phát hiện những niềm vui nho nhỏ khi cùng ngồi bên nhau. Nhưng cũng đừng thất vọng nếu bạn chưa làm được. Nếu chúng ta hoàn hảo, chúng ta cần gì Đấng Cứu Độ? Trong lễ Phục sinh, Giáo hội hát vang: "*Ôi tội hồng phúc, chính Tội Nguyên Tổ đã ban cho chúng con Đấng Cứu Độ!*".

Tôn sùng Thánh Thể. Chúng ta không bao giờ có thể thăm dò hoặc làm cạn kiệt sự hiện diện của Thiên Chúa trong Bí tích Thánh Thể. Tất cả chúng ta đều có lợi nhờ biết dành thời gian đặt mình trước mặt Chúa hiện hữu nơi Nhà Châu để thờ phượng và suy niệm về tặng phẩm là chính Mình Máu Chúa Giêsu đã trao ban cho chúng ta. Châu Thánh Thể, cũng như cử hành Bí tích Thánh Thể, là cách xưng tụng và cảm tạ Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện và cách sống của chúng ta, giúp chúng ta thông phầnƠn Cứu Độ của Chúa Giêsu, làm mạnh mẽ Nhiệm Thể Đức Kitô, và giúp chúng ta là chính Đức Kitô trong cuộc sống của mình. Do đó, việc châu Thánh Thể dẫn chúng ta trở về với cộng đoàn cử hành Bí tích Thánh Thể hằng ngày, nhất là ngày Chúa Nhật. Đừng quên hằng ngày thường xuyên rước lễ thiêng liêng!

Câu nguyện. Hãy tạ ơn Thiên Chúa mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối. Hãy lần chuỗi Mân Côi, dù có thể chỉ đọc một chục kinh. Hãy nói chuyện với Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, chính Giáo hội đã đặt Đức Mẹ làm mẫu gương hoàn hảo cho chúng ta noi theo. Hãy xin Đức Mẹ giúp chúng ta luôn biết "xin vâng" theo Thánh Ý Thiên Chúa, như chính Mẹ đã làm.



VIỆC THÁNH THIỆN THƯỜNG NHẬT

Quét dọn và lau chùi nhà cửa có thể không có vẻ là hoạt động phát triển tâm linh, nhưng chúng ta có thể dùng bốn phạm này, và các bốn phạm khác, để bước vào Mùa Chay và sẵn lòng giúp đỡ tha nhân vì Chúa Giêsu. Đây là vài ví dụ về những việc thường nhật có thể là những bài tập về tâm linh và là việc thánh

thiện:

Khi rửa chén, tắm giặt: Hãy nghĩ về nước bạn đang dùng. Không có nước thì không có sự sống trên trái đất. Mỗi giọt nước đều có hơi thở của Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo. Hãy lưu tâm tới

nguồn quý giá mà bạn và gia đình cùng dùng, đừng phung phí nước! Hãy dành một phút để cầu nguyện cho những người không có nước sạch để dùng. Trong Mùa Chay, chúng ta có thể làm gì để giúp đỡ những nơi thiếu nước sạch?

Khi dọn dẹp nhà cửa: Hãy nhớ đây là hành động yêu thương. Lau chùi nhà cửa, xả tủ lạnh, dọn dẹp đồ đạc, vứt bỏ những đồ thừa,... đều là những động thái yêu thương và nhịn nhục. Điều đó giúp gia đình là chính gia đình, phục vụ người khác, thể hiện yêu thương bằng hành động chứ không nói suông. Quét dọn đường đi là ý muốn chào đón người khác vào nhà mình. Trong Mùa Chay (và Mùa Vọng), chúng ta dọn đường sửa lỗi để đón Chúa Giêsu. Khi quét dọn sân, cổng và đường đi, hãy tạ ơn Chúa đã ngự đến ở giữa chúng ta và cứu độ chúng ta. Đây cũng là thể hiện tính kiên nhẫn và rộng lòng với tha nhân.

Khi làm bữa, nấu ăn: Làm việc để có của cải nuôi sống chính mình và gia đình. Nấu ăn để có lương thực cho mình và cả gia đình cùng ăn, để có thể sống mà phụng sự Thiên Chúa. Lao động và nấu nướng đều thể hiện yêu thương, không chỉ vì mình mà còn vì người khác, đó là làm theo Thánh Ý Chúa.

Nói chung, làm bất cứ việc gì cũng quy hướng về Chúa. Thánh Phaolô nói: *"Dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa"* (1 Cr 10:31), và *"trong mọi hoàn cảnh và mọi sự, hãy nhân danh Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, mà cảm tạ Thiên Chúa là Cha"* (Ep 5:20).

Thánh Phaolô xác định: *"Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Kitô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người"* (Rm 6:8). Xin Đức Kitô Giêsu giúp chúng ta đủ sức thực hiện "tiêu chí" này trong suốt cuộc đời, nhất là trong Mùa Chay Thánh này!

Thứ Ba "béo" (Mardi Gras) – 2014

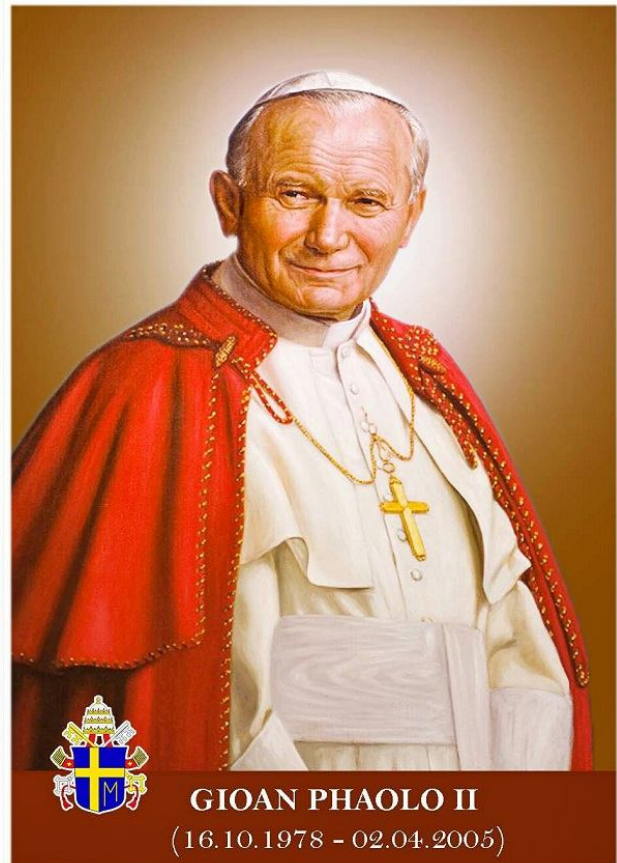
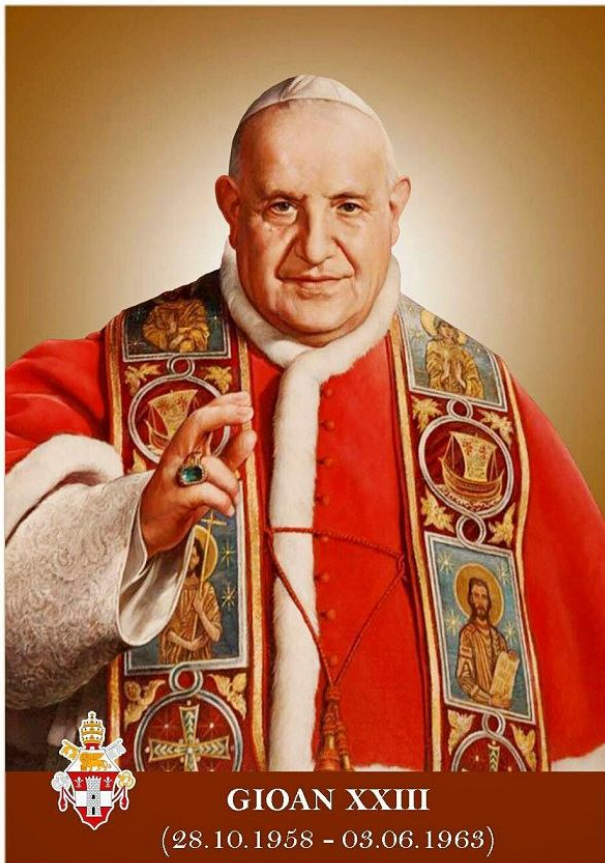
Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.

MỪNG hai Đấng Giáo Hoàng

Fx Đỗ Công Minh

(biên soạn và tổng hợp)

Chúa nhật 27 tháng 4 sắp tới đây, lễ kính trọng thể Lòng Thương Xót của Chúa, cả trăm ngàn tín hữu từ khắp nơi trên thế giới sẽ tuôn về Rôma, Italia để tham dự Thánh Lễ do Đức Thánh Cha Phanxicô cử hành, tôn phong hai vị Chân Phước Giáo hoàng Gioan XXIII và Gioan Phaolô II lên hàng Hiển Thánh.



Đây là một biến cố vĩ đại trong lịch sử Giáo hội Công Giáo toàn cầu. Nhiều người Công Giáo Việt Nam háo hức chờ mong ngày này, một số ít có điều kiện đang được các công ty Du lịch tổ chức chuẩn bị cho chuyến đi hành hương, kết hợp dự lễ Phong Thánh có một không hai này. Phần đông giáo dân chúng ta, nhất là anh chị em trong Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót Giáo phận, chúng ta cùng hiệp thông, hướng về ngày lễ: dâng lời cảm tạ, chúc tụng tôn vinh

Thiên Chúa; Đấng giàu lòng xót thương đã ân thưởng hai vị Thánh Giáo Hoàng của thời đại chúng ta. Nhân dịp này chúng ta cùng ôn lại cuộc đời phục vụ Thiên Chúa và Hội Thánh của các Ngài.

Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII sinh ngày 25 tháng 11 năm 1881 tại Bắc Italia. Thụ phong linh mục 10-04-1904 tại Chủng viện Bergame. Năm 1925 được tấn phong Tổng Giám Mục. Ngài từng làm đại diện Tòa Thánh tại Bulgaria, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ và sau cùng tại Pháp. Năm 1953 Được Đức Piô XII nâng lên Hồng Y Thượng phụ Giáo chủ Venezia. Ngày 25.08.1958 Mật Tuyền viện đã bầu chọn Ngài là Vị Giáo hoàng thứ 261 của Hội Thánh Công Giáo, khi đó Ngài đã 77 tuổi. Ngài được Chúa gọi về ngày 3 tháng 6 năm 1963 tại Vatican, lúc 82 tuổi.

Từ lúc còn sống, Ngài đã được nhận tước hiệu: "Vị Giáo Hoàng hiền hậu, tốt lành". Thực như vậy. Và sự tốt lành, hiền hậu này là điểm cao nhất trong chứng tá đời sống của Ngài. Ngài làm cho mọi người cảm thấy tình thân thiện của Thiên Chúa. Ngài luôn luôn trung thành với Tinh Thần Phúc Âm: "Hãy chúc lành, đừng chúc dữ cho ai cả". Sự tốt lành, hiền hậu của Đức Gioan 23 nói lên khuôn mặt nhân từ, thương xót của Giáo Hội. Cũng chính vì sự tốt lành, nhân hậu này, Ngài muốn Giáo Hội luôn luôn là "Thầy dạy và là Người Mẹ" giữa thế giới. Và cũng chính vì thế, Đức Gioan 23 đã quyết định triệu tập Công Đồng Vatican II, dù ngài biết rằng mình đã già cả. Đây là một quyết định "táo bạo", vì tín nhiệm hoàn toàn nơi Thiên Chúa; hơn nữa, Ngài ý thức rằng việc Ngài làm không phải là việc riêng của Ngài, nhưng là việc của Thiên Chúa, do Chúa Thánh Thần thúc đẩy. Chính Đức Gioan XXIII, khi trả lời phỏng vấn về ý nghĩa của việc Ngài mở Công đồng chung Vaticanno II, Ngài đã tình cờ chẳng (?) khi đứng dậy mở toang cánh cửa sổ căn phòng, nơi đang trò chuyện với phóng viên. Ngài nói (đại ý) Giáo hội hiện như căn phòng đóng kín cửa, các cửa sổ cần mở ra để đón "Gió" thổi vào. Chúa Thánh Thần đã đến với Hội Thánh như những đợt gió thổi ào ào trong ngày Lễ Ngũ tuần. "Công đồng phải là một Lễ Hiện xuống mới".

Quyết định triệu tập Công Đồng là một hành động can đảm và nhìn xa thấy rộng. Lúc đó, Ngài đã dám dùng danh từ mới "cập nhật hóa" (aggiornamento), một danh từ gây nên sợ hãi, nếu không phải là "cách mạng" đối với nhiều nhân vật quan trọng trong

Giáo Triều Roma lúc đó. Trong diễn văn khai mạc Công Đồng Vaticanô II, vào ngày 11.10.1962, Đức Gioan XXIII tuyên bố: Trong giờ phút hiện tại lịch sử này, Chúa Quan phòng đang dẫn đưa chúng ta đến một trật tự mới trong các mối quan hệ con người; và các mối quan hệ này, qua công việc của con người và hơn nữa qua chính sự mong đợi của họ, được thực hiện hướng về sự hoàn tất các chương trình cao cả hơn và không dự tính trước được; và mọi sự, cả những nghịch cảnh của loài người, được an bài cho ích lợi lớn hơn của Giáo Hội". Sự bình thản tâm hồn nơi Đức Gioan XXIII phát xuất bởi sự tín nhiệm hoàn toàn nơi Chúa, đúng như khẩu hiệu Giám Mục của Ngài: "Vâng Lời và Bình An" (Obedientia et Pax). Triều Giáo Hoàng ngắn ngủi của Ngài, từ năm 1958 đến năm 1963, với sức mạnh khác thường của sự hiền hậu, của sự tốt lành, của sự bình thản... đã làm cho các tín hữu cảm thấy mình là "Dân Chúa, là anh chị em với nhau và con cái của một Cha chung trên trời, người Cha tốt lành, thương xót tất cả mọi con cái, người lành cũng như người dữ. Công đồng là gia tài quý báu và phong phú, mà Đức Gioan XXIII, với nụ cười, với tín nhiệm, với phú thác, với phép lành của Ngài, đã để lại cho Giáo Hội.

Chúng ta có thể nhận ra những thay đổi từ sau Công Đồng với Hội Thánh Chúa tại Việt Nam: Việc cử hành các Thánh lễ, nghi thức Phụng vụ bằng tiếng Việt để ai cũng hiểu được và đón nhận (Trước đây cử hành hoàn toàn bằng tiếng Latinh). Trong thánh lễ, vị Chủ tế quay xuống với Cộng đoàn, có đối đáp, có phần của chủ tế, có phần của cộng đoàn như đọc các bài đọc, giáo dân tham gia vào việc phụng vụ bàn Thánh, trao Mình Thánh... Hội nhập văn hóa của Hội Thánh Công Giáo vào các dân tộc: người tín hữu được cử hành các lễ nghi kính nhớ tổ tiên, giỗ chạp; tham gia các hoạt động của các tôn giáo bản địa, các phong tục địa phương. Giáo hội đối thoại và bày tỏ lòng tôn kính các tôn giáo, những người không tín ngưỡng. Giáo dân được nâng cao vai trò và vị trí trong Giáo hội qua Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân, Người Phụ nữ được tham gia nhiều hơn trong Hội Thánh. Hội Thánh Công Giáo nhận mình là một thành phần trong thế giới hôm nay qua các sắc lệnh, hiến chế công đồng ban hành và thực hiện, khiến Hội Thánh Công giáo như lột xác, không còn "kín cổng cao tường" với thế giới, mà là mở ra với nhân loại. Đức Giáo Hoàng Phanxicô đương nhiệm, khi được hỏi về Đức Gioan

XXIII, Ngài nói: *"Đức Gioan XXIII là và vốn là một vĩ nhân. Ngài triệu tập Công Đồng Vatican II. Đức Piô XII trước đó cũng có ý định này rồi nhưng thời gian chín mùi chưa tới. Đức Gioan không nghĩ tới chuyện thời gian có chín mùi hay không, ngài chỉ theo Chúa Thánh Thần"*.

Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, sinh ngày 18 tháng 5 tại Wadowice (Ba Lan), với tên gọi là Karol Joseph Wojtyła. Thụ phong Linh Mục năm 1946. Năm 1958 là Giám Mục Phụ tá tại Cracow. Năm 1964 Tổng Giám Mục Cracow. Năm 1967 được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI tấn phong Hồng Y (47 tuổi). Lúc 16:30 ngày thứ bảy 14 tháng 10 năm 1978, sau khi cử hành Lễ kính Chúa Thánh Thần tại Đền thờ Thánh Phêrô vào ban sáng, 111 vị Hồng Y từ khắp thế giới bước vào Mật Viện, để bầu Giáo Hoàng mới. Sáng thứ hai 16 tháng 10/1978, với hai lần bỏ phiếu, các Hồng y vẫn chưa chọn được Vị Giáo Hoàng mới. Tên của Tổng Giám mục Cracovia đã nhận được nhiều phiếu hơn cả vào lúc 17:30, trong cuộc bỏ phiếu lần thứ sáu, vào chiều ngày 16 tháng 10 năm 1978. Sau khi kiểm xong các lá phiếu, Vị Hồng Y nhiếp chính (trong thời kỳ trống ngôi) lại gần Vị được chọn, chào kính, đặt câu hỏi theo lễ nghi: "Ngài có chấp nhận việc lựa chọn Ngài hay không?". Trong cầu nguyện và yên lặng suy tư, Karol Wojtyła chưa trả lời ngay. Mọi người chờ đợi và thấy Ngài cảm động, nước mắt chảy trên gò má. Sau cùng, với giọng rõ ràng và nghiêm nghị, Vị Hồng Y trả lời: "Vì Chúa Kitô của tôi, vì Đức Trinh Nữ, Mẹ của tôi, vì tôn trọng Tông Hiến của Đức Phaolô VI mời gọi, tôi xin chấp nhận". Ngày 3 tháng 4 năm 2005 Chúa gọi Ngài về lúc 2g37' tại Vatican.

Trong 27 năm tại ngôi vị Giáo Hoàng, Đức Gioan Phaolô II đã chủ sự 51 nghi lễ phong thánh cho 482 người và 147 nghi lễ phong chân phước cho tất cả 1338 người. Nhiều người hơn tất cả những giáo hoàng trước. Đặc biệt trong số những người được phong thánh có 117 vị thánh tử đạo Việt Nam được Ngài tuyên phong tại thành Rôma ngày 19 tháng 6 năm 1988. Chính Ngài đã phong Thánh cho Mẹ Terexa Calcutta, người mà Đức Thánh Cha đã từng gặp gỡ trước đó trong triều đại của mình. Chính Ngài đã chọn Chúa nhật thứ II Phục sinh là Chúa nhật "Kính Lòng Thương Xót của Chúa". Ngài cổ vũ cho việc tôn sùng lòng thương xót của Chúa, qua gương của Thánh Nữ tu Faustina, người đã được Chúa hiện ra và



mạc khai. Đức Gioan Phaolô II chỉ rõ: **"Giáo hội có quyền và nghĩa vụ phải tôn kính, loan báo, và thực hành kêu cầu lớn tiếng kêu van khóc lóc Thiên Chúa của Lòng Thương Xót"**.

Được mệnh danh là "Vị Giáo Hoàng Lực sĩ". Với 247 chuyến viếng thăm mục vụ trong và ngoài nước Ý, Đức Gioan Phaolô II đã đi 1.167.295 km (hay 700.380 dặm), trên 28 lần chu vi của Trái đất (hay 3 lần khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng), nhiều hơn tất cả những Giáo hoàng trước cộng lại. Những chuyến đi này là dấu hiệu của nỗ lực bắc cầu nối lại những quốc gia và tôn giáo trong nhiệm kỳ của Ngài.

Đức Gioan Phaolô II đã biến những chuyến tông du trở thành những cuộc hành trình truyền giáo mang tính chất sứ đồ. Ngài sẵn sàng đón nhận mọi phong tục và nghi thức văn hóa ở những vùng miền khác nhau. Bất cứ ở nơi nào Ngài đến, Ngài đều tới viếng thăm những nơi tôn kính Đức Maria. Nơi Đức Mẹ hiện hình ở Braxin, Ngôi nhà Đức Mẹ tại Thổ Nhĩ Kỳ, Hang đá Đức Mẹ Lộ Đức, thánh địa Fatima ở Bồ Đào Nha... Ngài hiến dâng tất cả các lục địa cho trái tim Đức Mẹ "xin Người hãy thấu hiểu tất cả nỗi khổ đau và niềm hy vọng của tất cả chúng con". Tại Fatima, Đức Thánh Cha đã đặc biệt phó thác Hội Thánh và bản thân Ngài trong tay Đức Mẹ và xin Mẹ gìn giữ. Ngài cũng đã trực tiếp gặp Nữ tu Lucia, người cuối cùng còn lại trong ba vị được Đức Mẹ hiện ra (Giaxintha, Phanxico, Lucia). Ngài đã được Đức Mẹ gìn giữ cách đặc biệt qua lần bị tên Mehmet Ali Agca ám sát tại Roma. Là người rất yêu mến, gần gũi giới trẻ, Đức Gioan Phaolô II đã khai sinh ngày hội Giới trẻ Thế giới. Hiện nay cứ 3 năm một lần, mọi người trẻ trên thế giới đều họp mừng Đại hội Giới trẻ tại một quốc gia nào đó (Vừa qua là tại Braxin).

Thiên Chúa đã thưởng công hai Ngài vinh phúc Nước trời, Hội Thánh Chúa nơi trần gian tôn vinh các Ngài lên bậc Hiển Thánh. Từ nay (27/4/2014), Giáo hội tôn kính các Ngài trên bàn thờ khắp thế giới. Các Ngài luôn ở bên Chúa và cầu bầu cho con cái Chúa nơi trần gian. Xin hai Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII và Yoan Phaolô VI chuyển cầu những lời nguyện xin của chúng con lên Thiên Chúa. Xin Lòng Thương Xót của Chúa tuôn tràn trên Hội Thánh Chúa để mọi thành phần Dân Chúa, đặc biệt tại Việt Nam, chúng con luôn là Chứng Nhân Tình yêu Chúa cho mọi người.

Mong ước của ông bà, cha mẹ và con cháu

Inhaxiô Đăng Phúc Minh

Có thể nói, mọi người dù sống trong một gia đình nhiều thế hệ, hay chỉ hai thế hệ đều mong ước có một gia đình ấm êm hạnh phúc.

Đó quả thực là một mong ước chính đáng, nhưng để có được điều đó thì không phải là dễ, nhất là ở những gia đình nhiều thế hệ (Tam đại, tứ đại hay ngũ đại... đồng đường) có cả ông bà, cha mẹ và con cháu chắt...

Trong tác phẩm Đường Hy Vọng, câu số 463, Đức cố Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận đã nhận xét: "*Chuẩn bị làm linh mục có chủng viện,*

chuẩn bị làm tu sĩ có đệ tử viện, tập viện, chuẩn bị làm giáo sư có trường sư phạm, chuẩn bị làm cha mẹ có gì? – Không có gì cả! thật là một thiếu sót lớn lao trên thế giới. Lúc này tạm có lớp dự bị hôn nhân, nhưng chưa đi đến đâu. Bao nhiêu người sẽ là nạn nhân do cuộc phiêu lưu của các con."

Tuy nhiên, ta có thể tìm thấy những phương thức dạy chuẩn bị làm cha, làm mẹ, dạy con cái khá phong phú trong nhiều loại sách vở, đạo cũng như đời ngay từ thưở xa xưa. Với mong ước thật khiêm tốn, được góp một phần nhỏ bé trong kho tàng kiến thức hiện có, trong việc tìm hiểu xây dựng một gia đình ấm êm hạnh phúc. Trong phạm vi của bài viết, tôi xin nêu mấy vấn đề:

- Ông bà, cha mẹ làm gì để mong ước của mình, nơi con cháu được thể hiện?



- Con cháu làm gì để mong ước của mình, nơi ông bà, cha mẹ được thể hiện?

- Một chút cảm nhận và chia sẻ.

1) Ông bà, cha mẹ làm gì để mong ước của mình, nơi con cháu được thể hiện?

Ông bà, cha mẹ mong ước gì nơi con cháu?

Nhìn chung, ông bà, cha mẹ nào cũng mong con cháu mình biết yêu thương nhau, nâng đỡ dùm bọc nhau, khuyến khích, giúp nhau học tập, tiến bộ, phát triển cả về tinh thần lẫn vật chất, hầu mang ích lợi cho mỗi người, gia đình ấm êm hạnh phúc, và góp phần làm cho xã hội mình đang sống được thịnh vượng, an lành.

Riêng những gia đình Công giáo thì ông bà, cha mẹ còn mong ước dù sống trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào của cuộc sống, con cháu mình vẫn giữ được Đức Tin. Đức Tin đó được tóm gọn trong kinh Tin Kính và thông truyền Đức Tin đó đến môi trường mình đang sống, hầu mai sau cùng anh em mình được hưởng nhan Chúa. Điều đó đúng như câu trả lời đầu tiên trong cuốn Giáo lý Công giáo cho giới trẻ "Youcat" trả lời câu hỏi: "*Ta sống ở đời này để làm gì?*" Thưa: "*Ta sống ở đời này để nhận biết và yêu mến Thiên Chúa, để làm việc lành theo ý Thiên Chúa, và để một ngày nào đó sẽ được tới quê Trời*".

Ông bà, cha mẹ làm gì để mong ước của mình, nơi con cháu được thể hiện?

Mẹ cha đã cứ mang sinh thành ra con cái. Mẹ cha, ông bà còn chính là vú nuôi, thầy cô giáo đầu đời của con cháu, vì gia đình chính là trường học đầu tiên của con trẻ.

Con cháu được ví như một tấm vải mới, một tờ giấy trắng. Cha mẹ, ông bà là người thêu dệt trên tấm vải mới; vẽ trên tờ giấy trắng những đường nét đầu tiên. Trách nhiệm giáo dục cho con cháu nơi cha mẹ, ông bà thật là quan trọng. Trong Tam Tự Kinh đã xác định: "*Dưỡng bất giáo, phụ chi quá. Giáo bất nghiêm, sư chi đọa. Tử bất học, phi sở nghi. Ấu bất học, lão hà vĩ*" có nghĩa là (Nuôi mà không dạy là lỗi của cha. Dạy mà không nghiêm là quấy ở thầy. Con không học thì không phải lễ. Còn nhỏ không học, già sẽ làm gì). Vì thế, ông bà cha mẹ có trách nhiệm dạy con cháu điều

hay lẽ phải ngay từ khi các cháu còn ấu thơ: “*Học ăn, học nói, học gói, học mở*” hay “*Dạy con từ thưở còn thơ, dạy vợ từ thưở bơ vơ mới về*”.

Ông bà, cha mẹ muốn truyền lại tất cả những kinh nghiệm sống của mình có được trong cuộc sống cho con cháu, với mong ước, con cháu chính là đời sống nối dài của cha mẹ, ông bà. Con cháu phản ảnh hình ảnh ông bà không những trên khuôn mặt, mà còn trên cả cách sống. Điều đó đòi buộc ông bà cha mẹ phải là tấm gương sáng về mọi mặt trong cuộc sống cả đạo cũng như đời. Đó là sống công bằng, bác ái, tin thờ Chúa, Loan báo Tin Mừng bằng chính đời sống Chứng Nhân của mình.

Để được như lòng mong ước, mẹ cha, ông bà ngày đêm thường âm thầm cầu nguyện, xin trao con cháu thân yêu cho sự quan phòng của Thiên Chúa, xin Chúa đỡ nâng, dẫn đưa con cháu trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống để con cháu mãi có được Đức Tin son sắt, lòng Cậy vững vàng, lòng Mến sốt sáng trong xã hội nhiều sóng gió này.

2) Con cháu làm gì để mong ước của mình, nơi ông bà, cha mẹ được thể hiện

Con cháu mong ước gì, nơi ông bà, cha mẹ?

Con cái thường mong ước mẹ cha, ông bà khỏe mạnh sống lâu, vui hưởng tuổi già với đàn con, lũ cháu “Sống vui, sống khỏe, sống có ích”, tiếp tục dạy bảo, tư vấn những vấn đề hệ trọng của gia đình cho con cháu như học tập, lập nghiệp, hôn nhân... Ngoài ra, ông bà cha mẹ sẽ coi sóc nhà cửa và con cháu mỗi khi cha mẹ chúng vắng nhà “Một mẹ già bằng ba hàng dậu”.

Con cháu mong ước nơi ông bà cha mẹ mãi mãi là tấm gương sáng, yêu thương trong việc sống đạo giữa đời thường, cũng như những việc ngoài xã hội.

Con cháu làm gì để mong ước của mình, nơi ông bà, cha mẹ được thể hiện?

Con cháu phải thảo kính mẹ cha, ông bà đã là một chân lý có từ ngàn xưa và còn mãi đến mai sau trên trái đất này. Làm sao có thể kể hết những gương hiếu thảo của con cháu với ông bà, cha mẹ, từ xưa tới nay ở khắp nơi trên thế giới...



Trong 10 Điều răn Chúa truyền cho Tổ Phụ Môise trên núi Sinai thì Điều răn thứ 4 Chúa dạy *“Thảo kính cha mẹ và những người được Chúa trao quyền để mưu ích cho chúng ta”* (câu 505 sách giáo lý hội Thánh Công Giáo của HĐGMVN, UBGLĐT)

Để cụ thể hơn sách giáo lý con cho biết bốn phân của con cháu với ông bà cha mẹ *“Con cái có bốn phận hiếu thảo, biết ơn và vâng phục cha mẹ, đồng thời phải trợ giúp các ngài về vật chất cũng như tinh thần, khi còn sống cũng như khi qua đời”* (Câu 509 sách giáo lý hội Thánh Công Giáo của HĐGMVN, UBGLĐT).

Thảo kính ông bà cha mẹ là nét nhân văn lung linh sắc màu của nhân loại nói chung, và của dân tộc Việt Nam nói riêng, cần được gìn giữ và tô thắm ngày một tốt đẹp hơn. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những điều Thiên Chúa truyền dạy ngay trong thời Cựu ước cho Tổ tiên chúng ta. Đẹp biết bao!!!

3) Một chút cảm nhận và chia sẻ

Cảm tạ Chúa, gia đình tôi đã có hơn 40 năm sống thuận hòa yêu thương trong mái ấm hạnh phúc gia đình để sống đạo Chúa với ba thế hệ. Trong gần nửa thế kỷ đó có hơn mười năm mái ấm gia đình gồm bốn thế hệ (Ông, cha mẹ, con, cháu).

Cảm tạ Chúa muôn vàn, vì Chúa đã soi sáng để mỗi thành viên trong gia đình, đều ý thức góp phần tạo dựng mái ấm gia đình, bằng chính sự tự nguyện từ bỏ ý riêng của mình, biết tôn trọng nhau, biết quảng đại và sẵn sàng thông cảm, tha thứ cho nhau.

Hạnh phúc biết bao, khi mỗi buổi tối cha con ông cháu quây quần quanh căn phòng nhỏ...; những chiều thứ sáu, các cháu nội ngoại đòi ngủ trong phòng ông bà, vì thứ bảy các cháu được nghỉ học; những bữa cơm cháu nội cháu ngoại đòi cha mẹ ăn với ông bà tuần một hai lần cho vui; những câu nói: “bữa cơm thiếu ông bà, con thấy mất vui nhiều quá, nên ăn ít và không được nghe những câu chuyện thời sự, ý nghĩa của ông bà kể...” hay “nuôi con mới biết lòng cha mẹ”. Tất cả điều đó đã góp phần tạo nên mái ấm, hạnh phúc gia đình.

Ôi! Hạnh phúc biết bao!

“Đến muôn đời con cảm tạ ơn Chúa... Và mãi mãi con nhớ công ơn Người”.

Đời tu và hạnh phúc

Jos.Vinc. Ngọc Biển

(tiếp theo và hết)

3. Sống thân tình với Thiên Chúa



Khi chọn đời sống tu trì để hiến dâng cho Thiên Chúa và con người, thì đời tu của mỗi chúng ta là một cuộc giao ước thánh. Thông qua giao ước này, ta chọn Chúa làm Chủ đời ta, ta thuộc về Ngài, và Ngài thuộc về ta. Cuộc

giao ước này là một cuộc giao ước tình yêu. Lời mời gọi của Đức Giêsu "hãy theo Thầy" và ta đáp trả, ấy là một cuộc tình được thiết lập, mà Đức Giêsu là người chủ động đi bước trước.

Đây là một lời mời gọi mang đầy tình mến mà Đức Giêsu dành cho những ai Ngài chọn. Khi chúng ta đáp lại lời mời gọi đó, là chính lúc ta được trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài. Thánh Phaolô đã nói thật thâm sâu: "Tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mỗi lợi tuyệt vời, là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi ..." (Pl 3, 8).

Tông Huấn về đời sống thánh hiến khẳng định: "*Khởi điểm của chương trình này là sự kiện phải rời bỏ tất cả để theo Đức Kitô*" (ĐSTH số 93) và sống gắn bó với Ngài.

Sự gắn bó với Đức Kitô được hiểu như là sự sống còn. Chính Ngài cũng đã diễn tả tâm tình này khi đưa ra hai dụ ngôn người tá điền và anh lái buôn: "Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng. Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy. Nước Trời lại cũng giống như chuyện một thương gia đi tìm ngọc đẹp. Tìm được một viên ngọc quý, ông ta ra đi, bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy" (Mt 13, 44 – 46).

Niềm vui và hạnh phúc của người môn đệ chính là xác tín thật chắc chắn về vị Thầy mà mình quyết định đi theo để được ở cùng và sống với Ngài. Vị Thầy đó chính là kho tàng, là viên ngọc quý. Nói cách khác, Ngài là lẽ sống, là lý tưởng, là thần tượng của chúng ta. Vì thế, không có gì tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Kitô (x. Rm 8, 38). **"Khi được Ngài, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như đồ bỏ, để được Đức Kitô"** (x. Pl 3, 7-8). Trong Tin Mừng, chúng ta cũng thấy có câu chuyện chàng thanh niên giàu có được Đức Giêsu đem lòng yêu mến, quý trọng và mời gọi anh ta bước đi theo Ngài để được hạnh phúc: "Anh chỉ thiếu có một điều, là hãy đi bán những gì anh có mà cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo Tôi" (22). Anh ta sa sầm nét mặt vì lời đó, và buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải" (Mc 10, 21-22). Tuy nhiên, anh đã không đáp lại lời mời gọi ấy và đã buồn rầu bỏ đi chỉ vì anh ta có nhiều của cải. Chúa của anh là đồng tiền. Chính đồng tiền đã chiếm địa vị độc tôn nơi anh ta.

Trong thực tế, giới nhà tu của chúng ta cũng vậy. Có rất nhiều người muốn theo Chúa, hiến thân để sống đời phục vụ... Nhưng oái oăm thay, họ lại không chịu những điều kiện đi đôi với ước muốn đó. Họ muốn cả hai và luôn trong tình trạng sẵn sàng *"bắt cá hai tay"*; hay *"tu sĩ hàng hai"*. Họ ngại khó, ngại hy sinh, và khó từ bỏ. Hoặc thay vì đi theo và chọn Chúa, thì lại chỉ lo làm việc của Chúa! Đến khi không có việc của Chúa hay không ưng ý với công việc được trao thì sinh ra buồn phiền, chán nản và bỏ đi như chàng thanh niên giàu có kia.

Chính vì thế, chúng ta không lạ gì khi thấy rất nhiều người tỏ vẻ bên ngoài thành công, mũm mĩm cân đai, họ nói cười oang oang, họ vỗ ngực xưng tên, họ được nhiều người trọng dụng... Nhưng thực chất, khi đối diện với lương tâm, họ là những người bi đát, thất vọng vì không có nguồn hạnh phúc thật là chính Chúa, mà chỉ có những thứ hạnh phúc rẻ tiền mà thôi.

Vậy muốn có một cuộc đời hạnh phúc thật, thì trước tiên, người sống đời thánh hiến phải yêu mến và siêng năng đời sống cầu nguyện.

4. Đời sống cầu nguyện nơi người thánh hiến

Nói đến nghề đi buôn, người ta nghĩ ngay đến chuyện buôn gì, có lời hay lỗ. Cũng vậy, khi nói đến đời tu, người ta nghĩ ngay đến đời sống cầu nguyện. Cầu nguyện được ví như hơi thở: " Anh em hãy canh thức và cầu nguyện, để khỏi lâm vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì hằng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối" (Mt 26,41). Nếu không cầu nguyện, chúng ta còn có nguy cơ bị cám dỗ và xa dần Thiên Chúa nữa.

Cầu nguyện đối với người sống đời thánh hiến được khởi đi từ lúc bình minh đến khi chiều tà. Từ khi mặt trời ló rạng đến khi khuất núi ban chiều. Mẹ Têrêsa Calcutta đã cầu nguyện liên lỉ. Cầu nguyện trong mọi cảnh huống thường ngày. Tuy nhiên, mẹ không phải lúc nào cũng ở trong nhà thờ để cầu nguyện. Với mẹ, mọi nơi mọi lúc đều có thể cầu nguyện được. Chính vì thế, hễ những ai gặp được mẹ, từ người quyền cao chức trọng, đến thường dân. Từ người giàu đến người sống trong khu ổ chuột... ai ai cũng cảm thấy hạnh phúc và vui mừng khi gặp mẹ. Mẹ không có tiền bạc, không phải là một phụ nữ hấp dẫn, trẻ trung, không phải là người có địa vị trong xã hội... Nhưng mẹ hấp dẫn là vì mẹ có tình yêu. Tình yêu của mẹ là tình yêu hướng tha, được khởi đi từ sự cầu nguyện. Chính trong đời sống cầu nguyện mà mẹ cảm nghiệm thật hạnh phúc, đồng thời mẹ trao ban niềm vui và hạnh phúc đó cho mọi người.

Trong đời tu, nhiều khi chúng ta không cảm thấy hạnh phúc ngay trong những chiến thắng bề ngoài. Tại sao vậy? Thừa chỉ đơn giản là không có cầu nguyện. Hay lời cầu nguyện của chúng ta bị đóng khung ở bên trong nhà thờ; bị khóa chặt trong cuốn sách kinh mà không hề ăn nhập gì với cuộc sống cả. Những người như thế, họ như là "*xác không hồn*" và không sớm thì muộn, đời tu của họ sẽ sụp đổ tan tành ngay bởi sự nhàm chán trong công việc phụng vụ, phục vụ và nổi cô đơn trong đời tu.

Đức Hồng Y Fx. Nguyễn Văn Thuận trong tác phẩm Đường Hy Vọng có nói: "*Thứ nhất cầu nguyện, thứ hai hy sinh, thứ ba mới đến hoạt động*" (ĐHV 119).

Khi không có đời sống cầu nguyện trong cuộc đời của người tận hiến, chúng ta làm mọi chuyện chỉ là việc cưỡng ép, mà nếu làm như vậy, thì có lẽ máy móc tân tiến ngày nay làm hơn chúng ta nhiều.



Nếu chúng ta không có đời sống cầu nguyện, thì chúng ta mất đi nguồn sự sống, nguồn bình an, và như thế, chính bản thân ta đâu có đủ tư cách nói rằng tôi làm việc này hay việc khác vì Chúa đâu! *"Cầu nguyện là nền tảng của đời sống thiêng liêng. Lúc cầu nguyện con nối liền, kết hợp với Thiên Chúa. Bóng điện sáng nhờ nối liền với máy phát điện (ĐHV 120). Những người không có đời sống cầu nguyện, thì dù họ có làm được phép lạ cũng đừng tin. Cuộc đời của họ sẽ sụp đổ nhanh chóng vì họ xây nhà trên cát (x. Lc 6, 49).*

Có rất nhiều anh chị em chúng ta nói: tôi cầu nguyện rất nhiều, tôi dành cho Chúa rất nhiều thời giờ, nhưng sống với anh chị em trong cộng đoàn thì chẳng ra gì cả. Người đời thường nói: *"Khoảng cách xa nhất trong cuộc sống chính là từ miệng đến bàn tay"*.

Như vậy, cầu nguyện phải là một trạng thái thanh thoát và bình an. Cầu nguyện không phải là chuyện làm cho xong để rồi giờ cầu nguyện được ví như giờ lên lớp hay trả bài. Không phải thế, cầu nguyện là lòng với lòng, ta với Chúa trong tình Cha - con. Vì thế, đừng lý luận cao siêu, đừng bóp trán nặn óc để thưa lên với Chúa những lời sáo rỗng từ chương, nhưng thực chất chẳng có gì.

Mặt khác, cầu nguyện còn giúp cho mỗi chúng ta trở về với lòng mình cách chân thực để biết mình và biết Chúa. Nhận ra con người yếu đuối của mình, và nhận ra Thiên Chúa là đáng tuyệt mỹ. Khi nhận ra mình như thế thì điều đầu tiên cần có là tâm hồn sám hối và sung sướng vì được Chúa thương yêu. Khi họ cầu nguyện, họ được ví như: "Người khôn xây nhà trên đá. Dù mưa sa, nước cuốn, hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên nền đá" (Mt 7, 24-25).

Những người sống đời cầu nguyện thâm sâu, thì họ sẽ suy nghĩ, nhìn, nói, hành động theo ý muốn và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Khi kết hiệp với Chúa, họ không ngừng sám hối và cũng không ngớt được thúc đẩy mở rộng lòng bao dung, tình thương đến với người khác. Pierre Van Brieman đã nói: *"Cầu nguyện là mở tâm hồn, mở trái tim và đôi bàn tay trước mặt Thiên Chúa. Tôi còn bám víu vào nhiều thứ trong đời sống của tôi và quyết nắm chặt lấy chúng trong tay: của cải vật chất, tinh thần, công việc, địa vị của tôi, bạn bè, nguyên tắc của tôi... Nếu tôi mở tay ra, những 'của cải' trên vẫn còn đó, có lẽ không một vật nào rơi bớt đi, nhưng ít nhất*

đôi bàn tay tôi đã mở. Thái độ đó là thái độ của người cầu nguyện”.

Người sống đời tận hiến chỉ hạnh phúc khi gắn bó với Nguồn cội, với Đấng đã, đang và sẽ ban cho mình tất cả.

Nói cho cùng, chúng ta hạnh phúc vì đã mở ra, mở ra với Thiên Chúa và mở ra với tha nhân.

Như một lời kết luận, xin mượn câu chuyện của mẹ Têrêsa Calcutta với một ký giả, khi ông này có buổi tiếp xúc với mẹ.

Câu chuyện được bắt đầu với lời hỏi của anh ta:

Sáng nay mẹ làm gì?

Cầu nguyện.

Bắt đầu từ mấy giờ?

4 giờ rưỡi.

Và sau khi cầu nguyện?

- Chúng tôi tiếp tục cố gắng cầu nguyện qua công việc bằng cách làm những công việc đó với Chúa Giêsu, vì Chúa Giêsu và cho Chúa Giêsu. Điều này giúp chúng tôi đặt cả trái tim và tâm hồn mình vào công việc đang làm. Những người đang hấp hối, những người đang co quắp, những người bệnh tâm thần, những người bị bỏ rơi, những người không được yêu thương. Họ là Chúa Giêsu cải trang....

Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy đời sống cầu nguyện của chúng ta rất quan trọng. Khi cầu nguyện, chúng ta tin nhận Thiên Chúa là chủ đời ta cũng như vận mệnh của đời ta. Chúng ta sẽ làm mọi chuyện vì quy Kitô. Lấy Chúa Kitô làm trung tâm của ơn gọi và sứ vụ. Lúc đó chúng ta sẽ hạnh phúc vì có Chúa ở cùng chứ không bị lệ thuộc vào những công việc của Chúa hay những thứ bề ngoài.

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuonngxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

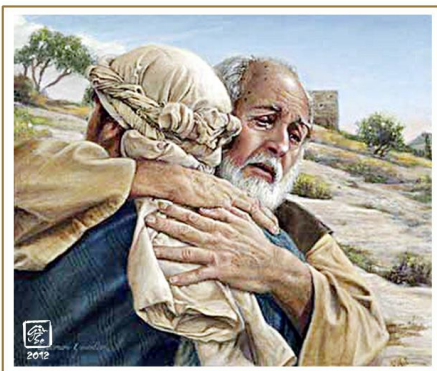
Hãy thực lòng trở về với Chúa

Long Vân

Giáo xứ Nhân Hòa

Vào mỗi dịp lễ trọng hoặc trước một mùa phụng vụ, giáo xứ Nhân Hòa có truyền thống treo trên cung thánh hai bên hai câu đối dễ thuộc, dễ nhớ, thường lấy cảm hứng từ Kinh Thánh. Mùa Chay năm nay giáo dân vào nhà thờ dự lễ hoặc nguyện ngắm đọc được hai câu:

HÃY THỰC LÒNG TRỞ VỀ VỚI CHÚA VÌ NGƯỜI NHÂN HẬU VÀ TỪ BI.



CON
XIN
TRỞ
VỀ

Hai câu này làm tôi liên tưởng đến bài dụ ngôn "Người cha nhân từ" (Phúc Âm theo thánh Luca, đoạn 15, câu 11-32).

Bài dụ ngôn kể về người con thứ phóng đảng, hoang đàng; người cha nhân hậu,

bao dung cùng người con cả có tính ghen tỵ, cố chấp. Chúng ta có thể cảm nghiệm lòng nhân từ của người cha khi sẵn sàng chia gia tài theo đòi hỏi của người con thứ. Người cha cho đứa con không một chút đắn đo, phiền trách. Cho và cho hết lòng, không có chút nghi ngại người con sẽ dùng phần gia tài được chia để làm gì? Người con thứ thu vén đi xa, sống cuộc đời ăn chơi, trụy lạc, hoang phí đến nỗi không còn một đồng xu dính túi, phải xin làm thuê, chăn heo ngoài đồng cho một người dân trong vùng. Có lúc đói, muốn xin thức ăn của heo, nhưng chẳng ai cho. Trong cơn khốn quẫn người con nhớ đến cha mình. *"Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ... 'Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người: 'Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy.'* Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha" (Lc 15, 17-20).

Dụ ngôn kể tiếp người con tội nghiệp này đã tìm đường trở về nhà, thưa như vậy với người cha và được người hoan hỉ đón tiếp. Ở đây chúng ta cảm nghiệm nỗi lòng thành tâm hối cải và thái độ ăn năn muốn chuộc lỗi của người con. Anh thành tâm hối cải mới quyết chí đứng lên, đi về cùng cha mình. Anh có thái độ ăn năn muốn chuộc lỗi khi tự thú mình không còn đáng được gọi là con mà xin coi như một người làm công của cha mình. Trước tình cảnh của người con, người cha đối xử ra sao?

Dụ ngôn "Người cha nhân từ" kể: *"Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để."* (Lc 15, 20).

Không gì cảm động hơn nếu ta hình ảnh hóa cảnh tượng này. Hình ảnh một người cha vui mừng khôn xiết khi nhìn thấy đứa con trở về, dù đó là đứa con hoang đàng chi địa, không một lời tra gạn phủ đầu đứa con phá gia chi tử. Hình ảnh đó nói lên tất cả lòng bao dung vô bờ bến của người cha. Ông phớt lờ những lời ăn năn thống hối của người con mà ra lệnh cho gia nhân trang phục đẹp cho cậu ấm đang tàn tạ vì bao năm bỏ nhà đi hoang. Ông dục gia nhân bắt con bê béo làm thịt đãi tiệc ăn mừng. Vì theo lời ông nói với họ: *"Con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy."* (Lc 15, 24).

Lòng nhân hậu của người cha vấp phải thái độ ganh tỵ của người con cả. Làm việc vất vả ngoài đồng về, thấy trong nhà đàn ca nhẩy múa, hỏi ra biết được cha mình đang ăn mừng đứa em hoang đàng trở về.

Người con cả nổi giận không thềm vào nhà mặc cho người cha năn nỉ. Anh lên tiếng ganh tỵ: *"Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho con lấy được một con dê để con ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha đó, sau khi nuốt hết của cải của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!"* (Lc 15, 29-30).

Khách quan mà nói, đứa con cả ganh tức cũng có lý. Ai đời một người cha lại chiều chuộng một thằng con mất nết như thế! Lại còn hồ hởi đãi tiệc thằng con hoang đàng đến độ cùng đường phải trở về nhà. Tuy nhiên, lòng nhân hậu và từ bi vượt lên tất cả. Ở đâu có yêu thương, độ lượng, ở đó không có ghen ghét, hận thù. Một lần

nữa chúng ta thấy thái độ nhân từ và công bằng của người cha khi ông nói với người con cả: *"Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng và hoan hỷ, vì em con đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy."* (Lc 15, 31-32).

Bài dụ ngôn kết thúc, không nói gì thêm về thái độ của người con cả. Hẳn là anh ta đã cảm nhận lòng nhân từ của cha mình, thương cảm cho hoàn cảnh của người em và theo người cha đi vào nhà dự tiệc vui đoàn tụ với em mình.

Chúng ta biết người cha trong dụ ngôn Chúa Giêsu rao giảng này tượng trưng cho Thiên Chúa, người con thứ tượng trưng cho mỗi người chúng ta. Tôi cũng như bạn hẳn đã hơn một lần hoang đàng trong cuộc sống, không cách này cũng cách khác. Chúng ta hoang phí phần gia sản Ngài phân chia. Đó có thể là của cải vật chất. Thay vì dùng để làm bác ái, từ thiện, chúng ta tiêu xài vào những cuộc ăn chơi, chường diện vô bổ, phù phiếm. Đó là những báu vật tinh thần Ngài ban tặng, như tri thức, trí tuệ. Thay vì tận dụng tạo ra những dự án công trình hữu ích cho xã hội, chúng ta tính toán âm mưu vị lợi cho bản thân mà bất kể hủy hoại đến tha nhân. Quý giá hơn, đó là các ân sủng Thiên Chúa trao ban. Chúng ta hờ hững đón nhận rồi nguội lạnh cất giữ.

Mùa Chay, đi lễ, bước vào nhà thờ Nhân Hòa, nhìn lên cung thánh, tôi đọc hai câu đối:

**HÃY THỰC LÒNG TRỞ VỀ VỚI CHÚA
VÌ NGƯỜI NHÂN HẬU VÀ TỪ BI.**

Sau thánh lễ, tôi nghe lời cha sở (*) mời gọi giáo dân: "Ai muốn xưng tội, xin mời xuống hiên nhà Xuân Bích". Bí tích giải tội Chúa Giêsu thiết lập là một ân sủng vô giá. Ngài trao ban cho tôi, cho bạn, những đứa con hoang đàng, sao chúng ta nỡ vong ân từ chối! không biết đón nhận và thực thi. Lạy Chúa, xin đừng để con chết trong tội lỗi nhưng cho con sống lại trong Lòng Thương Xót của Ngài. Amen.

*Cha sở xứ Nhân Hòa thuộc Tu hội Xuân Bích

Đâu có tình yêu thương

Eli. Kim

Giêsu ơi,

Sắp hết Mùa Hồng Ân của con rồi Giêsu!! Hôm Chúa nhật, con có dự buổi tĩnh tâm Mùa chay của giới Y tế tại Trung Tâm Mục Vụ, với đề tài “Bác Ái trong sự thật”. Cha nhắc về cách phục vụ của chúng con trong ngành y tế, đối với các bệnh nhân như thế nào? Lòng bác ái khởi đi từ Thiên Chúa, vì:

“Thiên Chúa là tình yêu”

Qua cung cách Chúa rửa chân cho các môn đệ nói lên được nhiều điều. Ngài biểu lộ một tình yêu trọn vẹn. Nhưng chẳng phải hết thảy các môn đệ Chúa là trung thành với Chúa cả đâu!

Như chúng con đây, trong tư tưởng lời nói việc làm, cách ứng xử, mối tương quan của chúng con với đồng nghiệp, anh chị em xung quanh, nhất là bệnh nhân làm sao tránh khỏi sự sai sót. Ngài biết rõ chúng con, như biết rõ Giu-đa, Phê-rô. Biết vậy mà Ngài vẫn yêu thương, tạo mọi cơ hội, sẵn sàng trao ban tình yêu của Ngài là: **“Tâm Bánh”** – **“cái nhìn”**. Cũng bằng cách ấy, nhưng mỗi người đáp lại khác nhau. Như Giu-đa cầm lấy **Bánh** mà không biết hoá cái, còn Phê-rô nhận thấy ánh mắt Chúa **nhìn** ông và ông ra ngoài khóc lóc ăn năn...

Cha cũng nói lên bệnh **“Tâm thần phân liệt”** của người công giáo. Đời sống ở nhà thờ khác hẳn đời sống ngoài xã hội, không sống thực với Lời Chúa dạy.

Thật vậy, đời sống căn bản người công giáo là tâm điểm của cuộc sống, chúng con phải đi từ Đức Giêsu, để tình yêu của Ngài dành cho nhân loại sẽ trở thành của chúng con. Thánh Phaolô nhắc nhở chúng con rằng con đường chúng con đến với Thiên Chúa chính là qua việc phục vụ khiêm hạ. Chúng con thực hiện điều này bằng việc lắng nghe Lời Chúa, sống Bí Tích và hành động theo những gì chúng con được nghe và sống. Phải biết quan tâm lẫn nhau....

Sự quan tâm đây là biết chiêm ngắm Đức Kitô mà nhận ra sự hiện diện của Chúa trong người anh em. Thấy được nhu cầu của người khác để sẵn sàng giúp đỡ, yêu thương...

Giêsu ơi, cha nói nghe hấp dẫn, tuyệt vời quá, chẳng khác nào chúng con được Chúa đưa lên núi để thấy Chúa biến hình. Nhưng lúc trở về đời thường thì không thấy Chúa đâu cả, ôi thôi gặp đủ thứ vấn đề!!

Sau bài giảng của cha, chúng con được thảo luận với nhiều câu hỏi khác nhau. Chẳng hạn như:

“Sửa đổi huynh đệ dễ và khó như thế nào?”- Thường cách sửa ra làm sao? Nhiều ý kiến đóng góp cũng khá hấp dẫn....

Con nhớ lại khi làm trong bệnh viện sau năm 1975, mỗi năm hai lần bình bầu để chấm điểm thi đua, đưa ra những buổi **“phê bình và tự phê”** cũng hay!! Sau đó mỗi người làm tờ tự kiểm. Tụi con kê khai ưu điểm rất nhiều còn khuyết thì có một câu viết hoài là: **“Tinh thần phê và tự phê còn kém”**. Tội gì mà chúng con phải khai cái xấu của mình ra chi cho người ta phạt, trừ tiền thi đua! Lỡ ai biết tội mình, cũng cố bào chữa sao cho khỏi... nhớ lại mắc cười quá Giêsu ơi!! Sống trong sự giả hình, không sự thật chút nào!! Chỉ có trước mặt Chúa chúng con mới dám nói thật, dù có nói dối thì Chúa cũng đã rõ!

Ngày Giêsu còn tại thế, các môn đệ thường thắc mắc hỏi tại sao Giêsu hay dùng dụ ngôn? Vì: **“Người không bao giờ rao giảng mà không dùng dụ ngôn. Nhưng khi chỉ có thầy trò với nhau, thì Người giải nghĩa hết”** (Mc 4, 34).

Quả thật, Giêsu dùng dụ ngôn để sửa dạy, con thấy cách này rất là hữu hiệu. Giêsu lại thêm **“Ai có tai thì nghe”**. Thật chí lý quá Giêsu, có người có tai cũng như không, nói như nước đổ đầu vịt! Có thể họ nghe mà không nghe, hoặc họ nghe mà không hiểu, thành thử cũng hên xui thôi! Nếu lời phê của mình có Chúa (có tình thương) thì dễ đi vào tâm hồn người nghe. Con nhớ hai trường hợp này cũng vui vui.

* **Lần** con công tác ở bệnh viện Nhi Đồng 1, lúc đó con làm hành chánh, vào sổ thuốc ở phòng riêng, quầy nhận bệnh bên ngoài, đối diện với phòng xét nghiệm. Từ cầu thang lên lầu một, thay vì queo trái để đến phòng xét nghiệm, bệnh nhân lại queo phải đến quầy nhận bệnh để hỏi phòng xét nghiệm ở đâu? Các chị trả lời suốt ngày cũng mệt, có lúc bực mình nạt nộ la lối om sòm:

- **“Trước mặt hồng thầy sao còn hỏi, hỏi hoài... mệt quá!!”** .

Có lúc không rầy nổi, các chị lấy tay **xi một cái** ra thẳng phía trước... Rốt cuộc họ quẹo vào phòng con, con lãnh đủ!! Hôm đó, con xong việc sớm ra bàn nhận bệnh chơi với các bạn. Con không nhớ câu chuyện như thế nào mà con lại đưa vào câu chuyện "dụ ngôn" của con:

"Chị biết không, em có ông nội (cha Henri) dễ thương lắm. Ông hay dạy em sống bác ái. Ông nói tới nói lui nhiều lần: Bác ái không phải là cho người ta tiền mới là bác ái. Thí dụ gặp một người đang đứng giữa ngã ba đường, họ không biết đi hướng nào. Lúc đó con chạy đến hỏi thăm họ đi đâu? Hướng dẫn họ... chứ không cần họ hỏi mới chỉ...."

Cám ơn Chúa, thế là ngày hôm sau con không nghe một tiếng phàn nàn nào cả, con rất ngạc nhiên, mà cũng chưa nhận ra ân ban. Vài ngày sau, con cũng ra ngồi với chị, có cả những em khác, thấy bệnh đến hỏi phòng xét nghiệm là các em khó chịu, nói những lời không dễ... Con thấy chị khều nhẹ em đó và nói nhỏ:

- *"Đừng có la bệnh, H rầy chết đó!"*

Cám ơn Giêsu, Giêsu đã ban cho chị bạn (bên lương) nhận ra điều con muốn góp ý. Con cám ơn Giêsu rất nhiều.

* **Chuyện khác**, chuyện em được sỹ ở trọ. Ngày đầu em đến ở, tối đi nhậu không về, cũng chẳng báo cho con biết, và tiếp theo nhiều lần như vậy, Giêsu thấy con có nên góp ý hay không? - Tờ mờ sáng hôm ấy em về nhà, em dẫn xe đi thật êm, không bị đụng tường (hẻm rất nhỏ). Con nghe rất khẽ, đoán là em về, con vội ra mở cửa, tươi cười hỏi thăm em. Em lấy làm lạ, mới hỏi con:

- *"Sao con vào thật nhẹ mà cô biết con về, lại còn mở cửa cho con?"*

- *Nhà cô, cô để ý cô biết, cô ngồi phòng trong, mà ai vô hẻm cô cũng biết, huống chi con... **Ở chung với con chắc cô cao thêm đó.***

- *Sao cô cao, cô nói cao là sao con không hiểu..?*

- *À... thì cô **ngóng chờ** con về từ 7 giờ sáng đến 12g đêm. Cứ nghe rục rịch hay có tiếng xe ngoài ngõ là cô **nhón gót** xem coi phải con về không, để mở cửa cho con...."*

Qua câu chuyện vui có thật, từ đó em không bao giờ về trễ quá 11g đêm. Nếu có trễ em điện thoại hoặc nhắn tin, nói con chừa cửa.

Lạy Chúa, con luôn cảm nghiệm rằng: **“Đâu có tình yêu thương, ở đây có Đức Chúa Trời... Đâu có tình bác ái, thì Chúa chúc lành không ngơi.. Đâu ý hợp tâm đầu, ở đây chứa chan niềm vui”**

Cám ơn Giêsu thật nhiều.

ĐẠI CHỦNG VIỆN THÁNH GIUSE SÀI GÒN

Số 6 Tôn Đức Thắng, Q1, TP. HCM

ĐT: 08.39104818 – 08.38290109

ĐCV Thánh Giuse, ngày 15 tháng 02 năm 2014

THƯ CẢM TẠ

Đại chủng viện thánh Giuse đã nhận được từ Quý ân nhân:
Cộng đoàn “Lòng Chúa Thương Xót”

Số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng chẵn)
Để góp phần xây dựng Chủng viện Thánh Giuse – Sài Gòn

Chúng tôi xin hết lòng tri ân Quý Ân nhân.

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria và Thánh cả Giuse ban cho Quý Ân nhân Một Năm Mới - 2014 được Bình An, Sức Khỏe, nhiều Niềm Vui và Hạnh Phúc trong cuộc sống.

T/M Ban Giám Đốc



Lm Gioakim Trần Văn Hương
Giám Đốc

Đánh cắp trái tim

Maria Mỹ Ánh

Trong các vật bị đánh cắp, trái tim có lẽ là vật khó đánh cắp nhất. Ăn trộm vật gì, có lẽ ăn trộm trái tim của ai đó là không dễ. Thế mà, rất rất nhiều người cũng đã từng thành công khi trái tim của ai đó thuộc về mình! A. Smith nói: *"Nếu bạn muốn trái tim người khác thuộc về mình thì bạn phải mang trái tim mình ra để trao đổi"*. Như thế, trái tim của một người không bao giờ bị đánh cắp và đánh cắp được, nhưng cho và nhận là sự trao đổi giữa hai trái tim bằng sự ngọt ngào của niềm tin, cậy trông và phó thác.

Tên đời Golgotha, đang bị đóng đinh cheo leo trên ba cây thập giá. Tên gian phi bên phải mang tên bên trái và thưa với Chúa Giêsu rằng: "Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà **cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm.** Chứ ông này đâu có làm điều gì sai trái!" Rồi anh ta thưa với Đức Giêsu: "Ông Giêsu ơi, khi Ông vào Nước của Ông, **xin nhớ đến tôi!** Và Người nói với anh ta: "Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ **được ở với Tôi trên Thiên đàng**" (Lc 23, 41-43).

Trong cuộc đời tội lỗi của anh bên phải, anh ta ăn trộm rất nhiều lần, toàn tiền bạc, của cải

vật chất, có lẽ anh chưa từng có ý định ăn cắp vật gì đó có ý nghĩa tinh thần. Ăn cắp một trái tim ai đó có lẽ với anh là xa xỉ và tốn thời gian vô ích, chẳng lợi lộc gì. Nhưng hôm nay, anh không ngần ngại ăn cắp một lần sau cùng trước khi chết: Đó là ăn cắp một trái tim, không phải của một người bình thường mà là trái tim của Đấng Cứu Thế! Và thật kinh ngạc, Chúa đã không một chút ngần ngại vì tội lỗi của anh ta mà đã đưa cho anh cả trái tim mình, vì lòng trắc ẩn! Hậu thế cho anh chàng ăn trộm này quá khôn ngoan và cơ hội! Cả đời làm điều tội lỗi, thế mà vào phút sau cùng quyết liều mình ăn trộm một lần chót. Lần ăn trộm này anh không lấy tiền tài, vật chất, mà lấy trộm





“Tôi biết tôi đã tin vào ai”

(2Tm 1,12)

con tim Đấng Cứu Thế và lấy luôn Nước Trời!!

Lấy trái tim Chúa khó lắm không? Ta sẽ nói như ông đầu bếp Yang: “Yang làm được thì ai cũng làm được”. Tên ăn trộm khét tiếng làm được thì ta lẽ nào không làm được. Chúa cũng đã “rỉ tai” với mọi người rằng: “Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất” (Mt 18, 14). Có lẽ chúng ta chỉ lưu ý điều này: Trước khi xin Chúa, anh trộm bên phải nói với anh kia: “VẬY mà cả Thiên Chúa, mà cũng không biết sợ! Chúng ta chịu như thế này là đích đáng vì xứng với việc đã làm”. Chúng ta có kính sợ Thiên Chúa là Đấng toàn quyền định đoạt cuộc đời của ta, thừa nhận mình là kẻ tội lỗi, thừa nhận việc làm của mình là sai trái? Có dễ không? Quả là không dễ chút nào, và cũng có nghĩa rằng: Chiếm lấy trái tim

Chúa cũng chẳng dễ khi mình chưa từng nhìn lại mình, những việc mình làm và thừa nhận là sai trái để xin ơn tha thứ và liên li cầu xin, **“VẬY nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi Cha anh em, Đấng ngự trên trời, lại không ban những của tốt lành cho những kẻ kêu xin Người sao?”** (Mt7, 11)

Tên gian phi bên phải là người vào làm Vườn Nho cho ông chủ vào giờ cuối ngày, và được ông chủ ưu ái trả công như những người vào làm từ tờ mờ sáng. Ở cái tuổi “đang đi xuống bên kia con dốc của cuộc đời”, có lẽ chúng ta cũng nên mau chóng tới đăng kí vào làm vườn nho thôi, cũng đã nhá nhem tối rồi, còn chờ gì nữa, kéo ông chủ lại khóa cổng vườn mất, và chắc chắn cũng sẽ được ông chủ trả lương công bằng. Nếu có ai “ganh tị” mà mĩa mai, so bì, ganh ghét thì ông chủ sẽ “bênh” ta và nói với họ rằng: “Cầm lấy phần của bạn mà đi đi. Còn Tôi, Tôi muốn cho người vào làm sau chót này cũng được bằng bạn đó. Chẳng lẽ Tôi lại không có quyền tùy ý định đoạt về



những gì là của Tôi sao? Hay là vì thấy Tôi tốt bụng mà bạn đâm ra ghen tức" (Mt 20, 14-15)

Trở lại câu nói của A. Smith: "... mang trái tim mình ra để trao đổi". Trái tim Chúa bị đâm thâu, cạn khô máu và nước vì đã đổ ra cho nhân loại đến giọt cuối cùng. Trái tim Chúa bị rách nát vì bị cắt ra làm linh dược chữa lành bao vết thương của nhân loại. Liệu trái tim lành lặn của ta, trái tim chưa một lần đau, rỉ máu, rách nát vì người khác. Ta chỉ làm cho người khác đau, tổn thương để giữ cho trái tim ta lành lặn? thì có trao đổi được với trái tim không còn nguyên vẹn của Chúa không?

Mỗi lần đau khổ vì bị ai đó hiểu lầm, mắng mỏ, xỉ vả, chà đạp, giày vò, chơi ác, tước đoạt mọi sự... mà ta phải im lặng, chịu đựng và còn phải cầu nguyện cho họ nữa, phải làm lành, phải chơi đẹp... Những lúc như thế, nhìn lên thập giá, nhìn lên trái tim của Giêsu đang rỉ máu, ta như thấy có sự đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu giữa Chúa và ta, hai con người đau khổ sẽ hiểu nhau hơn, yêu nhau hơn, và nếu có sự trao đổi hai con tim chắc không đến nỗi khó khăn gì.

Hãy đánh cắp trái tim Người cho bằng được, kéo phí một cuộc đời Chúa cho ta vào trần gian.

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

TÂN BAN CHẤP HÀNH

CĐ LCTX GX TÂN HÒA, HẠT PHÚ NHUẬN

CĐ LCTX GX THÁNH NGUYỄN DUY KHANG, HẠT GIA ĐÌNH

Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ giáo hội.



Mục lục

| | |
|--|----|
| ✠ Lá Thư Linh Hưởng | |
| ◆ Mẫu Nhiệm Phục Sinh | 02 |
| ✠ Sống Lời Chúa | 05 |
| ✠ Học Hỏi Linh Đạo | |
| ◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương (B24) | 13 |
| ✠ Chiến đấu với cám dỗ (P4) | 17 |
| ✠ Thánh lễ Tuyên hứa & Ra mắt BCH CĐ LCTX hạt Hố Môn | 21 |
| ✠ Lời Sai đi | 24 |
| ✠ Lịch sử mùa Chay | 27 |
| ✠ Tin tức & Sinh hoạt | 32 |
| ✠ DIỄN ĐÀN | |
| ◆ Sống Thánh Thể mùa Chay | 35 |
| ◆ Mừng hai Đấng Giáo Hoàng | 40 |
| ◆ Mong ước của ông bà, cha mẹ và con cháu | 45 |
| ◆ Đời tu và hạnh phúc (tiếp theo và hết) | 49 |
| ◆ Hãy thực lòng trở về với Chúa | 55 |
| ◆ Đâu có tình yêu thương | 57 |
| ◆ Đánh cắp trái tim | 61 |